

Số: 124/BVĐKT-TCKT
V/v đề nghị gửi thư báo giá dịch
vụ tư vấn thẩm định giá

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị thực hiện Thẩm định giá.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đang có nhu cầu tiếp nhận Báo giá để lựa chọn đơn vị thực hiện tư vấn thẩm định giá vật tư, thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ, KHÁI QUÁT DỰ TOÁN MUA SẮM YÊU CẦU BÁO GIÁ TƯ VẤN:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh
2. Tên dự toán mua sắm: GT4-Mua vật tư y tế sử dụng trong năm 2025-2026.
3. Danh mục hàng hoá mua sắm đề nghị thẩm định giá: *(Có Phụ lục kèm theo).*
4. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Ngọc Bích. Số điện thoại: 083.8488.108
5. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Gửi theo đường bưu điện/chuyển phát về địa chỉ: Nguyễn Thị Ngọc Bích - Phòng Tài chính kế toán - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, số 75 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
 - Báo giá được bỏ trong túi đựng hồ sơ, bên ngoài ghi: **“Báo giá dịch vụ Tư vấn thẩm định giá chi phí: GT4-Mua vật tư y tế sử dụng trong năm 2025-2026”**.
6. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 19/02/2025 đến trước 16 giờ ngày 04/03/2025.
7. Thời hạn có hiệu lực của Báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày gửi báo giá.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Danh mục dịch vụ tư vấn: Tư vấn thẩm định giá chi phí: GT4-Mua vật tư y tế sử dụng trong năm 2025-2026.
2. Hồ sơ báo giá bao gồm:
 - Bản báo giá dịch vụ tư vấn thẩm định giá.
 - Hồ sơ năng lực của đơn vị gửi báo giá.
3. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, số 75 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh thông báo để đơn vị được biết.

Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị./

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Quang Trung



PHỤ LỤC: DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ CẢN THẨM ĐỊNH GIÁ
 (Kèm theo Công văn số 124/BVĐKT-TCKT ngày 18/02/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh)

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
1	VT2N-168	Bộ khớp gối toàn phần bảo tồn xương	Bộ khớp gối toàn phần kiểu insert CS cắt dây chằng chuyên biệt cho chân trái và chân phải	EFSRNxxx; ETPKNxxx ; EISxxxxx; T040xxx	<p>Khớp gối toàn phần bảo tồn xương</p> <p>- Lõi cầu: chất liệu Cobalt Chrome, thiết kế kiểu chữ J. Độ di chuyển lõi cầu từ -45 độ đến 100 độ. Có 8 size trái, phải với độ dày khác nhau. Chiều dài 59, 61, 64, 66, 70, 73, 77, 80mm, chiều rộng 51,54, 57, 60, 64, 68, 72, 76mm. Dây 9mm. Đạt tiêu chuẩn FDA và CE/ MDR.</p> <p>- Mâm chày: Chất liệu Titanium Alloy, có 11 size gồm 8 size chuẩn và 3 size cộng, có khóa trong khớp cố định lót đệm nghiêng 8° theo hướng rạch vết mổ (hướng trước-giữa). Chiều dài mâm chày 54, 58, 62, 66, 70, 74, 78, 82, 86mm. Chiều rộng mâm chày 40, 43, 46, 49, 52, 55, 58, 61, 64mm. Chiều dài chuỗi 31, 34, 38, 41mm. Đạt tiêu chuẩn FDA và CE/MDR.</p> <p>- Lót đệm mâm chày: chất liệu Polyethylene cao phân tử, đảm bảo chuyển động xoay sâu lõi cầu 1 góc 15 độ. Có 15 size gồm 8 size chuẩn và 7 size cộng, độ dày 10, 12, 14, 17mm. Chiều cao mỗi sau: 11mm, 12mm. Đạt tiêu chuẩn FDA và CE/MDR.</p> <p>- Xi măng gồm một ống chất lỏng monomer 14.4g vô trùng (thành phần 84.4% Methylmethacrylate; 13.2% N-Butyl methacrylate; 2.4% N,N Dimethyl-p- toluidine và 20 ppm Hydroquinone) và một gói bột polymer 40g (thành phần 87.6% Polymethylmethacrylate; 2.4% Benzoyl Peroxide và 10.0% Barium sulphate). Đạt tiêu chuẩn MDR/CE.</p> <p>Có xuất xứ từ các nước G7</p>	Bộ/Hộp	MicroPort Orthopedics Inc./ Teknimed SAS	Mỹ/ Pháp	MicroPort Orthopedics Inc./ Teknimed SAS/ Mỹ/ Pháp	Bộ	160
2	VT2N-169	Bộ khớp háng bán phần không xi	Bộ khớp háng bán phần không xi	111-21-2xxx; 111-152-0xx; 111-20-6xxx	<p>- Ổ cối: Cấu tạo bởi 2 lớp: lớp ngoài làm bằng thép không gỉ High Nitrogen, lớp bên trong UHMWPE, size: 38, 40 - 57mm mỗi bước tăng 1mm. Ổ cối size 38-42mm gắn với chòm 22mm, ổ cối size 42-59mm gắn với chòm 28mm.</p> <p>- Chòm khớp Chất liệu Cobalt-chromium-molybdenum, cỡ 22mm (-3.5; +0; +3.5) 28mm (-3.5; +0; +3.5)</p> <p>- Chuôi chất liệu hợp kim Ti6Al4V, thân phủ xốp bằng Titanium plasma. Độ bền kéo > 22MPa, độ bền cắt > 22MPa, bề mặt phủ dày 195-255 micron. Cổ côn 12/14.</p>	Bộ/Hộp	Signature Orthopaedics Europe Limited	Ireland	Ireland/ Signature Orthopaedics Europe Limited	Bộ	90

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					Góc cổ nghiêng 132 độ, có 13 kích thước từ 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 với chiều dài cả chuôi tương ứng 128, 130, 133, 136, 138, 140, 143, 145, 148, 151, 153, 158, 163mm, chiều dài đoạn phủ xốp 54, 61, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 70, 71, 72, 74, 76mm. Loại cổ offset Standard dài 35.6, 38.7, 40.1, 40.7, 42.1, 42.7, 43.3, 43.9, 46.8, 47.4, 48.0, 49.3, 50.5mm, chiều cao cổ chuôi 11.4, 12.7, 13.4, 14.1, 16.1mm, chiều dài cổ chuôi 35.7, 38.5, 39.4, 39.3, 40.4, 43.4, 43.6mm. Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ Châu Âu						
3	VT2N-170	Bộ khớp háng bán phần không xi chuôi dài tháo rời	Bộ khớp háng bán phần không xi chuôi dài	111-21-2xxx;111-152-0xx;111-48-xxxx;111-48-1xxx	- Ổ cối: Cấu tạo bởi 2 lớp: lớp ngoài làm bằng thép không gỉ High Nitrogen, lớp bên trong UHMWPE, size: 38, 40 - 57mm mỗi bước tăng 1mm. Ổ cối size 38-42mm gắn với chòm 22mm, ổ cối size 42-59mm gắn với chòm 28mm.- Chòm khớp Chất liệu Cobalt-chromium-molybdenum, cỡ 22mm (-3.5; +0; +3.5) 28mm (-3.5; +0; +3.5)- Chuôi vật liệu Titanium Alloy Ti-6AL-4V, vỏ ngoài phủ lớp nhám plasma. Cổ chuôi dài 50mm (50A), 60mm(60A/60B/60C/60D/60E/60F/60G), 70mm(70A/70B/70C/70D/70E/70F/70G), 80mm(80A/80B/80C/80D/80E/80F/80G). Thân chuôi có đường kính 12-30mm (mỗi cỡ tăng 1mm), chiều dài thân 150/190mm.Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ Châu Âu	Bộ/Hộp	Signature Orthopaedics Europe Limited	Ireland	Ireland/Sig nature Orthopaedics Europe Limited	Bộ	40
4	VT2N-171	Bộ khớp háng bán phần có xi măng	Bộ khớp háng bán phần có xi măng	111-21-2xxx; 111-152-0xx; 111-242-xxx; T0604xx; T77xxxx; T040xxx	- Ổ cối: Cấu tạo bởi 2 lớp: lớp ngoài làm bằng thép không gỉ High Nitrogen, lớp bên trong UHMWPE, size: 38, 40 - 57mm mỗi bước tăng 1mm. Ổ cối size 38-42mm gắn với chòm 22mm, ổ cối size 42-59mm gắn với chòm 28mm. Đạt tiêu chuẩn CE. - Chòm khớp Chất liệu Cobalt-chromium-molybdenum, cỡ 22mm (-3.5; +0; +3.5) 28mm (-3.5; +0; +3.5). Đạt tiêu chuẩn CE. - Chuôi khớp bằng thép không gỉ đánh bóng High Nitrogen, cổ côn 12/14. Góc cổ CCD nghiêng 125 độ. Chuôi dài tự định tâm. Chuôi có 5 kích cỡ 0,1,2,3,4 với offset dài 35.5, 37.5, 44, 50mm. Chiều dài chuôi 127mm, 150mm. Đạt tiêu chuẩn CE. - Nút chấn xi chất liệu gelatin và glycerol đường kính 8,10,12 mm. Đạt tiêu chuẩn MDR/CE, xuất xứ từ nước G7. - Súng gắn xi măng chất liệu nhựa y tế bao gồm 1 phễu,	Bộ/Hộp	Signature Orthopaedics Europe Limited/ Teknimed SAS	Ireland/ Pháp	Signature Orthopaedics Europe Limited/ Teknimed SAS/ Ireland/ Pháp	Bộ	140

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					1 bộ trộn, 1 ống bơm, 1 tay cầm và 1 ống bơm chân không có màng lọc. Đạt tiêu chuẩn MDR/CE, xuất xứ từ nước G7. - Xi măng gồm một ống chất lỏng monomer 14.4g (thành phần 84.4% Methylmethacrylate; 13.2% N-Butyl methacrylate; 2.4% N,N Dimethyl-p- toluidine và 20 ppm Hydroquinone) và một gói bột polymer 40g (thành phần 87.6% Polymethylmethacrylate; 2.4% Benzoyl Peroxide và 10.0% Barium sulphate). Đạt tiêu chuẩn MDR/CE, xuất xứ từ nước G7.						
5	VT2N-172	Bộ khớp háng bán phần chuôi dài có xi măng	Bộ khớp háng bán phần có xi măng chuôi dài tự định tâm	111-21-2xxx;111-152-0xx;111-24x-xxx;T0604xx;T77xxxx;T040xxx	- Ổ cối: Cấu tạo bởi 2 lớp: lớp ngoài làm bằng thép không gỉ High Nitrogen, lớp bên trong UHMWPE, size: 38, 40 - 57mm mỗi bước tăng 1mm. Ổ cối size 38-42mm gắn với chòm 22mm, ổ cối size 42-59mm gắn với chòm 28mm. Đạt tiêu chuẩn CE.- Chòm khớp Chất liệu Cobalt-chromium-molybdenum, cỡ 22mm (-3.5; +0; +3.5) 28mm (-3.5; +0; +3.5). Đạt tiêu chuẩn CE.- Chuôi khớp bằng thép không gỉ đánh bóng High Nitrogen, cổ côn 12/14. Góc cổ CCD nghiêng 125 độ. Chuôi dài tự định tâm. Chuôi dài tự định tâm chất liệu PMMA. Chuôi có 5 kích cỡ 2,3,4,5,6 với offset dài 44mm. Chiều dài chuôi 200mm, 220mm, 240mm, 260mm. Đạt tiêu chuẩn CE.- Nút chấn xi chất liệu gelatin và glycerol đường kính 8,10,12 mm. Đạt tiêu chuẩn MDR/CE, xuất xứ từ nước G7.- Súng gắn xi măng chất liệu nhựa y tế bao gồm 1 phễu, 1 bộ trộn, 1 ống bơm, 1 tay cầm và 1 ống bơm chân không có màng lọc. Đạt tiêu chuẩn MDR/CE, xuất xứ từ nước G7.- Xi măng gồm một ống chất lỏng monomer 14.4g (thành phần 84.4% Methylmethacrylate; 13.2% N-Butyl methacrylate; 2.4% N,N Dimethyl-p-toluidine và 20 ppm Hydroquinone) và một gói bột polymer 40g (thành phần 87.6% Polymethylmethacrylate; 2.4% Benzoyl Peroxide và 10.0% Barium sulphate). Đạt tiêu chuẩn MDR/CE, xuất xứ từ nước G7.	Bộ/Hộp	Signature Orthopaedics Europe Limited/ Teknimed SAS	Ireland/ Pháp	Signature Orthopaedics Europe Limited/ Teknimed SAS/ Ireland/ Pháp	Bộ	100
6	VT2N-173	Bộ khớp háng toàn phần không xi chuôi cố liền	Bộ khớp háng toàn phần không xi chuôi cố	PHA062xx; PHA046xx; 260xxxxx;P RGLxxxx/PRGLxxxx	- Ổ cối: Titanium. Bề mặt gồm các hạt titan liên kết. Độ xốp 30% - avg. Kích thước lỗ 114µm. Rìa ổ cối loe 14 độ. Có sẵn các cỡ từ φ 42mm - φ 68mm, mỗi bước tăng 2mm. Cỡ 42mm group A, 44mm group B, 46-48mm group C, 50mm group D, 52-54mm group E, 56-58mm	Bộ/Hộp	MicroPort Orthopedics Inc.	Mỹ	MicroPort Orthopedics Inc/ Mỹ	Bộ	190

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng	
			liền	x;180803xx	group F, 60-68mm group G. Đường kính bên trong 35/37/39/41/44/48/52mm. Đường kính bên ngoài từ ϕ 44mm - ϕ 70mm, mỗi bước tăng 2mm. Chiều cao tương ứng từ 20.5-33.5mm, mỗi bước tăng 1mm.- Lót đệm bằng Polyethylene, liền kết ngang, có bờ chống trật, 0° và 15°, các cỡ 28mm (lót ổ cối group B, C; sử dụng với ổ cối cỡ 44 - 48mm); 32mm (lót ổ cối group D, E; sử dụng với ổ cối cỡ 50 - 54mm); cỡ 36mm (lót ổ cối group F, G; sử dụng với ổ cối 56 - 68mm).- Chôm chất liệu Cobalt Chrome các cỡ 28mm, (-3.5; 0; +3.5; +7); 32mm, (-3.5; 0; +3.5; +7); 36mm, (-3.5; 0; +3.5; +7)- Chuôi cổ liền chất liệu Titanium Alloy (Ti6Al4V), phủ Plasma. Góc cổ nghiêng 135 độ. Thân chuôi có 10 sizes 1 - 10 (bước tăng 1). Độ rộng M/L: 27 - 36mm (mỗi bước tăng 1mm). Độ dày A/P: 12-19 (mỗi bước tăng 1mm). Chiều dài chuôi bên trong (Med Length) từ 107/ 117/ 122/ 127/ 132/ 137/ 142/ 147/ 152/ 157mm; chiều dài chuôi bên ngoài (Lat. Length) từ 125/ 135/ 140/ 145/ 150/ 155/ 160/ 165/ 170/ 175mm. Chiều dài cổ: 32 - 35mm (mỗi bước tăng 1mm). Offset cổ: 37 - 44mm (mỗi bước tăng 1mm)- Vít bắt ổ cối Titanium có chiều dài từ 15-50mm. Đạt tiêu chuẩn FDA, xuất xứ từ các nước G7							
7	VT2N-174	Bộ khớp háng toàn phần không xi chuôi cổ liền, chôm Ceramic	Bộ khớp háng toàn phần không xi chuôi cổ liền, chôm Ceramic	PHA062xx; PHA046xx; PHA044xx; PRGLxxxx/ PRGLxxxx x;180803xx	- Ổ cối: Titanium. Bề mặt gồm các hạt titan liền kết. Độ xốp 30% - avg. Kích thước lỗ 114 μ m. Rìa ổ cối loe 14 độ. Có sẵn các cỡ từ ϕ 42mm - ϕ 68mm, mỗi bước tăng 2mm. Cỡ 42mm group A, 44mm group B, 46-48mm group C, 50mm group D, 52-54mm group E, 56-58mm group F, 60-68mm group G. Đường kính bên trong 35/37/39/41/44/48/52mm. Đường kính bên ngoài từ ϕ 44mm - ϕ 70mm, mỗi bước tăng 2mm. Chiều cao tương ứng từ 20.5-33.5mm, mỗi bước tăng 1mm.- Lót đệm bằng Polyethylene, liền kết ngang, có bờ chống trật, 0° và 15°, các cỡ 28mm (lót ổ cối group B, C; sử dụng với ổ cối cỡ 44 - 48mm); 32mm (lót ổ cối group D, E; sử dụng với ổ cối cỡ 50 - 54mm); cỡ 36mm (lót ổ cối group F, G; sử dụng với ổ cối 56 - 68mm).- Chôm Ceramic BioloX Delta các cỡ 28mm (-3.5; 0; +3.5); cỡ 32mm, 36mm và 40mm (-4; 0; +4)- Chuôi cổ liền chất liệu Titanium Alloy (Ti6Al4V), phủ Plasma. Góc cổ nghiêng 135 độ. Thân chuôi có 10 sizes 1 - 10 (bước tăng 1). Độ	Bộ/Hộp	MicroPort Orthopedic s Inc.	Mỹ	MicroPort Orthopedic s Inc./ Mỹ	Bộ	140	

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					rộng M/L: 27 - 36mm (mỗi bước tăng 1mm). Độ dày A/P: 12-19 (mỗi bước tăng 1mm). Chiều dài chuôi bên trong (Med Length) từ 107/ 117/ 122/ 127/ 132/ 137/ 142/ 147/ 152/ 157mm; chiều dài chuôi bên ngoài (Lat. Length) từ 125/ 135/ 140/ 145/ 150/ 155/ 160/ 165/ 170/ 175mm. Chiều dài cổ: 32 - 35mm (mỗi bước tăng 1mm). Offset cổ: 37 - 44mm (mỗi bước tăng 1mm)- Vít bắt ổ cối Titanium có chiều dài từ 15-50mm. Đạt tiêu chuẩn FDA, xuất xứ từ các nước G7						
8	VT2N-175	Bộ khớp háng toàn phần không xi chuôi cổ liền, chòm Ceramic lót Ceramic	Bộ khớp háng toàn phần không xi chuôi cổ liền, chòm Ceramic lót Ceramic	PHA062xx; PHA045xx; PHA044xx; PRGLxxxx/ PRGLxxxx; 180803xx	- Ổ cối Titanium. Bề mặt gồm các hạt titan liên kết. Độ xốp 30% - avg. Kích thước lỗ 114µm. Ria ổ cối loe 14 độ. Có sẵn các cỡ từ ϕ 42mm - ϕ 68mm, mỗi bước tăng 2mm. Cỡ 42mm group A, 44mm group B, 46-48mm group C, 50mm group D, 52-54mm group E, 56-58mm group F, 60-68mm group G. Đường kính bên trong 35/37/39/41/44/48/52mm. Đường kính bên ngoài từ ϕ 44mm - ϕ 70mm, mỗi bước tăng 2mm. Chiều cao tương ứng từ 20.5-33.5mm, mỗi bước tăng 1mm.- Lót Ceramic các cỡ 28mm (lót ổ cối group A, B, dùng với ổ cối 42 - 44mm); cỡ 32mm (lót ổ cối group C, D; dùng với ổ cối 46 - 50mm); cỡ 36mm (lót ổ cối group E, F, G; sử dụng với ổ cối 52 - 68mm); cỡ 40mm (lót ổ cối group F, G; sử dụng với ổ cối 56 - 68mm)- Chòm Ceramic BioloX Delta các cỡ 28mm (-3.5; 0; +3.5); cỡ 32mm, 36mm và 40mm (-4; 0; +4)- Chuôi cổ liền chất liệu Titanium Alloy (Ti6Al4V), phủ Plasma. Góc cổ nghiêng 135 độ. Thân chuôi có 10 sizes 1 - 10 (bước tăng 1). Độ rộng M/L: 27 - 36mm (mỗi bước tăng 1mm). Độ dày A/P: 12-19 (mỗi bước tăng 1mm). Chiều dài chuôi bên trong (Med Length) từ 107/ 117/ 122/ 127/ 132/ 137/ 142/ 147/ 152/ 157mm; chiều dài chuôi bên ngoài (Lat. Length) từ 125/ 135/ 140/ 145/ 150/ 155/ 160/ 165/ 170/ 175mm. Chiều dài cổ: 32 - 35mm (mỗi bước tăng 1mm). Offset cổ: 37 - 44mm (mỗi bước tăng 1mm)- Vít bắt ổ cối Titanium có chiều dài từ 15-50mm. Đạt tiêu chuẩn FDA, xuất xứ từ các nước G7	Bộ/Hộp	MicroPort Orthopedic s Inc.	Mỹ	MicroPort Orthopedic s Inc./ Mỹ	Bộ	80
9	VT2N-176	Bộ khớp háng toàn phần không xi kiểu đa	Bộ khớp háng toàn phần không xi	111-12-x3xx; 111-27-05xx; 111-	'- Ổ cối không xi măng: chất liệu Ti6Al4V phủ xốp Titanium Plasma 100 micron và phủ HA plasma 100 micron. Tỷ lệ Ca/P ≥ 1.67, độ kết tinh >80%, độ HAP > 70%. Có vấu chống xoay, vành ngoài 2.6mm giảm va	Bộ/Hộp	Signature Orthopaedics Europe Limited	Ireland	Signature Orthopaedics Europe Limited/	Bộ	30

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
		trục linh động	kiểu đa trục linh động	27-02xx;111-152-0xx;111-20-6xxx;111-12-9xxx	chạm giữa lót đệm và cổ chuỗi. Có sẵn 4 lỗ bắt vít ở cối tạo góc 120 độ tăng khả năng bắt vít. Kích cỡ ổ cối từ 44-70mm, mỗi cỡ tăng 2mm. Ổ cối kích thước 44-46mm dùng với chòm 28mm; Ổ cối kích thước 48mm dùng với chòm 32mm; Ổ cối kích thước 50-58mm dùng với chòm 36mm; Ổ cối kích thước 60-70mm dùng với chòm 40mm. Lót đệm xoay Liner kim loại, đường kính trong 34/38/41/45/48mm, tương ứng với các ổ cối 44-46mm/48mm/ 50-52-54mm/ 56-58mm/ 60-70mm.- Lót đệm Crosslinked UHMWPE, có đường kính trong 22/28mm và đường kính ngoài 34/38/41/45mm.- Chòm khớp Chất liệu Cobalt-chromium-molybdenum cỡ 28mm (-3.5; +0; +3.5); 32mm (-4; +0; +4; +7); 36mm (-4; +0; +4; +7)- Chuôi chất liệu hợp kim Ti6Al4V, thân phủ xấp bằng plasma hợp kim Titan. Độ bền kéo > 22MPa, độ bền cắt > 22MPa, bề mặt phủ dày 195-255 micron. Cổ côn 12/14. Góc cổ nghiêng 132 độ, có 13 kích thước từ 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 với chiều dài cả chuỗi tương ứng 128, 130, 133, 136, 138, 140, 143, 145, 148, 151, 153, 158, 163mm, chiều dài đoạn phủ xấp 54, 61, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 70, 71, 72, 74, 76mm. Loại cổ offset Standard dài 35.6, 38.7, 40.1, 40.7, 42.1, 42.7, 43.3, 43.9, 46.8, 47.4, 48.0, 49.3, 50.5mm, chiều cao cổ chuỗi 11.4, 12.7, 13.4, 14.1, 16.1mm, chiều dài cổ chuỗi 35.7, 38.5, 39.4, 39.3, 40.4, 43.4, 43.6mm. - Vít bắt ổ cối cỡ 15-40mm (mỗi cỡ tăng 5mm), chất liệu Ti6Al4V, đường kính 6.5mm Đạt tiêu chuẩn CE				Ireland		
10	VT2N-177	Bộ khớp háng toàn phần không xi ít xâm lấn, bảo tồn bao cơ và không cắt bao khớp	Bộ khớp háng toàn phần không xi với chuỗi cổ rời kỹ thuật ít xâm lấn Superpath loại II	PHA062xx; 260xxxxx;PHA046xx;P RGLxxxx;1 80803xx;20 071xxx;200 7STxx	- Ổ cối: Titanium. Bề mặt gồm các hạt titan liên kết. Độ xấp 30% - avg. Kích thước lỗ 114µm. Rìa ổ cối loe 14 độ. Có sẵn các cỡ từ ϕ 42mm - ϕ 68mm, mỗi bước tăng 2mm. Cỡ 42mm group A, 44mm group B, 46-48mm group C, 50mm group D, 52-54mm group E, 56-58mm group F, 60-68mm group G. Đường kính bên trong 35/37/39/41/44/48/52mm. Đường kính bên ngoài từ ϕ 44mm - ϕ 70mm, mỗi bước tăng 2mm. Chiều cao tương ứng từ 20.5-33.5mm, mỗi bước tăng 1mm.- Lót đệm bằng Polyethylene, liên kết ngang, có bờ chống trật, 0° và 15°, các cỡ 28mm (lót ổ cối group B, C; sử dụng với ổ cối cỡ 44 - 48mm); 32mm (lót ổ cối group D, E; sử dụng với ổ cối cỡ 50 - 54mm); cỡ 36mm (lót ổ cối group	Bộ/Hộp	MicroPort Orthopedic s Inc.	Mỹ	MicroPort Orthopedic s Inc./ Mỹ	Bộ	30

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng	
					F, G; sử dụng với ổ cối 56 - 68mm).- Chòm chất liệu Cobalt Chrome các cỡ 28mm, (-3.5; 0; +3.5; +7); 32mm, (-3.5; 0; +3.5; +7); 36mm, (-3.5; 0; +3.5; +7)- Chuôi cổ liền chất liệu Titanium Alloy (Ti6Al4V), phủ Plasma, độ dày lớp phủ 1mm (0.5mm mỗi bên). Rãnh dọc cung cấp thêm độ ổn định quay và tối đa hóa lực tải nén. Đầu chuôi xa thon tròn để giảm đau xương đùi. Góc cổ nghiêng 135 độ. Thân chuôi có 10 sizes 1 - 10 (bước tăng 1). Độ rộng M/L: 27 - 36mm (mỗi bước tăng 1mm). Độ dày A/P: 12-19 (mỗi bước tăng 1mm). Chiều dài chuôi bên trong (Med Length) từ 107/ 117/ 122/ 127/ 132/ 137/ 142/ 147/ 152/ 157mm; chiều dài chuôi bên ngoài (Lat. Length) từ 125/ 135/ 140/ 145/ 150/ 155/ 160/ 165/ 170/ 175mm. Chiều dài cổ: 32 - 35mm (mỗi bước tăng 1mm). Offset cổ: 37 - 44mm (mỗi bước tăng 1mm)- Vít bắt ổ cối Titanium có chiều dài từ 15-50mm.- Mũi khoan ổ cối mô ít xâm lấn.- Ống trocar dẫn đường cho dụng cụ mô ít xâm lấn.Sử dụng kỹ thuật mô ít xâm lấn, bảo tồn bao cơ và không cắt bao khớpĐạt tiêu chuẩn FDA, xuất xứ từ các nước G7							
11	VT2N-178	Bộ khớp háng toàn phần không xi chòm Ceramic, ít xâm lấn, bảo tồn bao cơ và không cắt bao khớp	Bộ khớp háng toàn phần không xi Ceramic on PE với chuôi cổ rời kỹ thuật ít xâm lấn Superpath loại II	PHA062xx; PHA044xx; PHA046xx; PRGLxxxx; 180803xx;2 0071xxx;20 07STxx	- Ổ cối: Titanium. Bề mặt gồm các hạt titan liên kết. Độ xốp 30% - avg. Kích thước lỗ 114µm. Rìa ổ cối loe 14 độ. Có sẵn các cỡ từ ϕ 42mm - ϕ 68mm, mỗi bước tăng 2mm. Cỡ 42mm group A, 44mm group B, 46-48mm group C, 50mm group D, 52-54mm group E, 56-58mm group F, 60-68mm group G. Đường kính bên trong 35/37/39/41/44/48/52mm. Đường kính bên ngoài từ ϕ 44mm - ϕ 70mm, mỗi bước tăng 2mm. Chiều cao tương ứng từ 20.5-33.5mm, mỗi bước tăng 1mm.- Lót đệm bằng Polyethylene, liên kết ngang, có bờ chống trật, 0° và 15°, các cỡ 28mm (lót ổ cối group B, C; sử dụng với ổ cối cỡ 44 - 48mm); 32mm (lót ổ cối group D, E; sử dụng với ổ cối cỡ 50 - 54mm); cỡ 36mm (lót ổ cối group F, G; sử dụng với ổ cối 56 - 68mm).- Chòm Ceramic Biolox Delta các cỡ 28mm (-3.5; 0; +3.5); cỡ 32mm, 36mm và 40mm (-4; 0; +4)- Chuôi cổ liền chất liệu Titanium Alloy (Ti6Al4V), phủ Plasma, độ dày lớp phủ 1mm (0.5mm mỗi bên). Rãnh dọc cung cấp thêm độ ổn định quay và tối đa hóa lực tải nén. Đầu chuôi xa thon tròn để giảm đau xương đùi. Góc cổ nghiêng 135 độ.	Bộ/Hộp	MicroPort Orthopedics Inc	Mỹ	MicroPort Orthopedics Inc/ Mỹ	Bộ	30	

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					Thân chuôi có 10 sizes 1 - 10 (bước tăng 1). Độ rộng M/L: 27 - 36mm (mỗi bước tăng 1mm). Độ dày A/P: 12-19 (mỗi bước tăng 1mm). Chiều dài chuôi bên trong (Med Length) từ 107/ 117/ 122/ 127/ 132/ 137/ 142/ 147/ 152/ 157mm; chiều dài chuôi bên ngoài (Lat. Length) từ 125/ 135/ 140/ 145/ 150/ 155/ 160/ 165/ 170/ 175mm. Chiều dài cổ: 32 - 35mm (mỗi bước tăng 1mm). Offset cổ: 37 - 44mm (mỗi bước tăng 1mm)- Vít bắt ổ cối Titanium có chiều dài từ 15-50mm.- Mũi khoan ổ cối mô ít xâm lấn.- Ống trocar dẫn đường cho dụng cụ mô ít xâm lấn.Sử dụng kỹ thuật mô ít xâm lấn, bảo tồn bao cơ và không cắt bao khớpĐạt tiêu chuẩn FDA, xuất xứ từ các nước G7						
12	VT2N-179	Khớp háng bán phần không xi măng, góc cổ 130 độ.	Khớp háng bán phần không xi măng, góc cổ 130 độ.	1503-xxxx 1206-xxxx 1106-xxxx	1.Vỏ đầu chỏm: có mặt ngoài bằng Cobalt Chrome. Lớp lót bằng chất liệu Polyethylene, có vòng khóa trong. Đường kính ngoài từ 38 - 56mm, đường kính trong 22.2 và 28mm. 2. Chỏm xương đùi bằng chất liệu Cobalt Chrome. Kích thước 22.2mm (0mm, +3mm, +6mm, +9mm), 28mm (-3mm, 0mm, +2,5mm, +5mm, +7.5mm, +10mm), với taper 12/14. 3. Chuôi xương đùi dạng nêm 2 chiều có rãnh, chất liệu Titanium phun Titanium Plasma. Góc cổ thân 130°, taper 12/14. Gồm các cỡ dài từ 114-161mm tương ứng với độ rộng bề ngang: 22.8mm đến 43.5mm.	Bộ/Hộp	United Orthopedic Corporation	Đài Loan		Bộ	20
13	VT2N-180	Khớp háng bán phần không xi măng chuôi dài, góc cổ chuôi 130 độ.	Khớp háng bán phần không xi măng chuôi dài, góc cổ chuôi 130 độ.	1503-xxxx 1206-xxxx 1104-xxxx	1.Vỏ đầu chỏm có mặt ngoài bằng Cobalt Chrome, lớp lót bằng chất liệu Polyethylene, có vòng khóa trong. Đường kính ngoài từ 38 - 56mm, đường kính trong 22mm và 28mm.2.Chỏm xương đùi bằng chất liệu Cobalt Chrome. Kích thước 22mm (+0mm, +3mm, +6mm, +9mm), 28mm (-3mm, 0mm, +2,5mm, +5mm, +7.5mm, +10mm), với taper 12/14.3. Chuôi dài bằng vật liệu hợp kim Titanium, dạng hình nêm 3 chiều, bề mặt phun Titanium Plasma toàn thân, góc cổ thân 130 độ, taper 12/14. Có 2 dạng: dạng thẳng dài 180mm và dạng cong dài 230mm tương ứng với các đường kính đầu xa từ 11mm-18mm với mỗi bên trái, phải.	Bộ/Hộp	United Orthopedic Corporation	Đài Loan		Bộ	10
14	VT2N-181	Bộ Khớp háng toàn phần không	Bộ Khớp háng toàn phần	1306-xxxx 1406-xxxx 1206-xxxx	1.Ổ cối làm bằng hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V) được phun Titanium Plasma và phủ HA. Có 12 chốt khóa chống xoay. Gồm 14 cỡ từ 44mm - 70mm, cạnh ổ cối	Bộ/Hộp	United Orthopedic Corporation	Đài Loan		Bộ	10

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
		xi măng góc cổ chuôi 130 độ, Cobalt Chrome on PE có vitamin E	không xi măng góc cổ chuôi 130 độ, Cobalt Chrome on PE có vitamin E	1106-xxxx 5206-xxxx	Có đầu laser chỉ hướng. 2.Vít ổ cối bằng Titanium dài 15mm-50mm. 3. Lớp lót bằng vật liệu Polyethylene bổ sung vitamin E, lớp lót có 2 dạng (0° và 20°). Đường kính trong 28mm, 32mm, 36mm. 4.Chòm xương đùi bằng Cobalt Chrome, gồm các cỡ: 28mm (-3mm, +0mm, +2.5mm,+5mm,+7.5mm,+10mm), 32mm (-3mm, +0mm,+2.5mm; +5mm,+7.5mm,+10mm), 36mm (-3mm, +0mm, +2.5mm,+5mm,+7.5mm,+10mm), taper 12/14. 5.Chuôi xương đùi dạng nêm 2 chiều có rãnh, chất liệu Titanium phun TiPlasma. Góc cổ thân 130°, taper 12/14.Gồm các cỡ dài từ 114mm -161mm tương ứng với độ rộng bề ngang: 22.8mm đến 43.5mm.		n				
15	VT2N-182	Bộ Khớp háng toàn phần không xi măng góc cổ chuôi 130 độ, Ceramic on PE có vitamin E	Bộ Khớp háng toàn phần không xi măng góc cổ chuôi 130 độ, Ceramic on PE có vitamin E	1306-xxxx 1406-xxxx 1203-xxxx 1106-xxxx 5206-xxxx	1.Ổ cối làm bằng hợp kim Titanium(Ti-6Al-4V) được phun Titanium Plasma và phủ HA. Có 12 chốt khóa chống xoay. Gồm 14 cỡ từ 44mm - 70mm (bước chuyển 2mm). Cạnh ổ cối Có đầu laser chỉ hướng. 2.Vít ổ cối bằng Titanium dài 15mm-50mm. 3.Lớp lót bằng vật liệu Polyethylene bổ sung vitamin E, lớp lót có 2 dạng (0° và 20°). Đường kính trong 28mm, 32mm, 36mm. 4.Chòm xương đùi: Chất liệu bằng Ceramic BioloX Delta, Taper 12/14, các cỡ: 28mm (-2.5mm, +1mm, +4mm), 32mm (-3mm, +1mm,+5mm; +8mm), 36mm (-3mm, +1mm, +5mm; +9mm). 5.Chuôi xương đùi dạng nêm 2 chiều có rãnh, chất liệu Titanium phun TiPlasma. Góc cổ thân 130°, taper 12/14.Gồm các cỡ dài từ 114mm -161mm tương ứng với độ rộng bề ngang: 22.8mm đến 43.5mm.	Bộ/Hộp	United Orthopedic Corporation	Đài Loan		Bộ	10
16	VT2N-183	Khớp háng toàn phần không xi măng góc cổ 130 độ lớp lót Ceramic chòm Ceramic	Khớp háng toàn phần không xi măng góc cổ 130 độ lớp lót Ceramic chòm Ceramic	1306-xxxx 1406-xxxx 1203-xxxx 1106-xxxx 5206-xxxx	1.Ổ cối làm bằng hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V) được phun Titanium Plasma và phủ HA Có 12 chốt khóa chống xoay. Gồm 14 cỡ từ 44mm - 70mm (bước chuyển 2mm). Cạnh ổ cối có đầu laser chỉ hướng. 2.Vít ổ cối bằng Titanium dài 15mm-50mm. 3.Lớp lót bằng Ceramic BioloX Delta có các cỡ 28mm, 32mm, 36mm, 40mm. 4. Chòm xương đùi Ceramic BioloX Delta có hình cầu, Taper 12/14, các cỡ: 28mm (-2.5mm, +1mm, +4mm), 32mm (-3mm, +1mm,+5mm; +8mm), 36mm (-	Bộ/Hộp	United Orthopedic Corporation	Đài Loan		Bộ	10

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					3mm, +1mm, +5mm; +9mm) và 40mm(-3mm,+1mm, +5mm, +9mm). 5. Chuôi xương đùi dạng nêm 2 chiều có rãnh, chất liệu Titanium phun Titanium Plasma. Góc cổ thân 130°, taper 12/14. gồm các cỡ dài từ 114mm - 161mm tương ứng với bề ngang 22.8mm đến 43.5mm.						
17	VT2N-184	Sản phẩm sinh học ngậm kháng sinh	Sản phẩm sinh học ngậm kháng sinh	620-0xx	Cấu tạo từ canxi sulfat cấp dược phẩm với cấu trúc tinh thể độc đáo có thuộc tính được kiểm soát chặt chẽ. Được tinh thể hóa bằng phương pháp DRy26 cho kết quả ổn định và đáng tin cậy phù hợp để đưa kháng sinh vào các vùng nhiễm trùng. Mức độ pH phù hợp với sinh lý cơ thể người, không có hydroxyapatite, hấp thu hoàn toàn ở tỉ lệ tối ưu. Thời gian làm việc 4 phút, có thể tương tương thích sử dụng với Vancomycin: 2-5 phút, sử dụng với Gentamicin: 3-5 phút, sử dụng với Tobramycin: 5-15 phút. Đóng gói: Bột và dung dịch, thìa, dụng cụ trét bột, khay tạo hình hạt cho các kích thước hạt 3, 4.8, 6mm. Đạt tiêu chuẩn FDA và CE, xuất xứ từ nước G7	Cái/Hộp	Biocomposites Ltd.	Vương Quốc Anh	Biocomposites Ltd./ Vương Quốc Anh	Hộp	10
18	VT2N-185	Khớp háng toàn phần không xi măng góc cổ chuôi 135/126/145 độ	Khớp háng toàn phần không xi măng chuôi Polarstem phủ HA, ổ cối R3, chỏm Oxinium	POLARST EM R3 OXINIUM 75xxxxxx; 7134xxxx; 7133xxxx; 7133xxxx; 713325xx	1. Cuồng khớp không xi măng phủ HA: chất liệu hợp kim titanium 6Al-4V phủ HA, phủ Ti-plasma 180 micron, lớp ngoài phủ HA dày 50µm, dài từ 119/125/132/136/139/143/147/151/155/159/163/167/171 mm, góc cổ chuôi 135 độ hoặc 126 độ hoặc 145 độ. Bề rộng chuôi 29mm-44mm. Hai loại có hoặc không có viên cổ 2. • Chỏm khớp chứa 97.5% zirconium và 2.5% niobium, được xử lý nhiệt độ cao và ô xi hoá, tạo thành vật liệu với bề mặt sứ dày 5 micron trên lõi kim loại. kích thước 28, 32, 36 mm (-3, +0, +4, +8) 3. Ổ cối chất liệu hợp kim Titanium 6Al-4V, đường kính ngoài từ 40 đến 68mm, bước tăng 2mm. Phủ bột titan không đối xứng ba chiều, độ xốp 60%, kích thước rỗng trung bình 200 µm, có kênh khoá kép và 12 rãnh chống trượt 4. • Lót ổ cối (liner) chất liệu XLPE -Crosslinked Polyethylene, có hai loại nghiêng 0 và 20 độ, loại thường và loại có viên bổ sung 4mm bên ngoài. 5. Vít ổ cối chất liệu titan dài từ 15 đến 70mm	Bộ/Hộp	Smith & Nephew Inc	Mỹ, Đức, Thụy Sĩ, Trung Quốc Malaysia	Smith & Nephew Inc/ Mỹ	Bộ	10
19	VT2N-	Khớp háng	Khớp háng	TANDEM	1. Cuồng khớp không xi măng phủ HA: chất liệu hợp	Bộ/Hộp	Smith &	Mỹ, Đức,	Smith &	Bộ	

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
	186	bán phần không xi măng góc cổ chuôi 135/126/145 độ	bán phần không xi măng TANDEM POLARST EM	POLARST EM 75xxxxxx; 7130xxxx; 713240xx	kim titanium 6Al-4V phủ HA, phủ Ti-plasma 180 micron, lớp ngoài phủ HA dày 50µm, dài từ 119/125/132/136/139/143/147/151/155/159/163/167/171 mm, góc cổ chuôi 135 độ hoặc 126 độ hoặc 145 độ. Bề rộng chuôi 29mm-44mm. Hai loại có hoặc không có viền cổ 2. Chôm lưỡng cực có lót, đường kính trong 22 và 28mm, đường kính ngoài từ 38 đến 55 mm (bước tăng 1), chất liệu Cobalt Chrome/UHMWPE. Độ dày lớp polyethylene tối thiểu 5mm. Phạm vi chuyển động 82 độ với cổ +0 và 88 độ với cổ -3. 3. Chôm khớp phù hợp cổ côn 12/14 chất liệu CobaltChrome, kích thước 22 mm (+0, +4, +8, +12); 26 mm (+0, +4, +8, +12); 28mm; 32mm (-3, +0, +4, +8, +12, +16); 36 mm (-3, +0, +4, +8)		Nephew Inc	Thụy Sĩ, Malaysia	Nephew Inc/ Mỹ		20
20	VT2N-187	Khớp háng bán phần có xi măng góc cổ chuôi 135/126 độ	Khớp háng bán phần có xi măng TANDEM POLARST EM	TANDEM POLARST EM SS 75002xxx; 7129xxxx; 713240xx; 660319xx; 66057893; 12-1010	1. Cuồng khớp có xi măng: Chất liệu: Thép không gỉ tiêu chuẩn ISO 5832-9 cổ côn 12/14. Chiều dài: 125/132/136/139/143/147/151/155/159 mm, góc cổ chuôi 135 độ hoặc 126 độ. Bề dày trong ngoài từ 29-40mm. 2. có lót, đường kính trong 22 và 28mm, đường kính ngoài từ 38 đến 55 mm (bước tăng 1), chất liệu Cobalt Chrome/UHMWPE. Độ dày lớp polyethylene tối thiểu 5mm. Phạm vi chuyển động 82 độ với cổ +0 và 88 độ với cổ -3. 3. Chất liệu Thép không gỉ tiêu chuẩn ASTM F1586. Kích thước 22 (+0, +4, +8); 26 (+0, +4, +8, +12); 28 (-3, +0, +4, +8, +12, +16); 32 mm (-3, +0, +4, +8, +12 +16) 4. Xi măng sinh học không kháng sinh. Bột xi măng một gói 44.0g bột có chứa 38.3g Poly-(methylacrylate, methyl methacrylate), 5.3g zirconium dioxide, 0.4g hydrous benzoyl peroxide và chlorophyll VIII Dung dịch pha 20ml một ống chứa: 18.4g Methyl methacrylate, 0.4g N,N-dimethyl-p-toluidine, hydroquinone và chlorophyll VIII. Chất tạo màu chlorophyll (E141) đánh dấu vị trí của xi măng trong phẫu trường. 5. Dụng cụ bơm xi măng là bộ trộn và phân phối xi măng. Có màng lọc than hoạt tính. Phễu có màng giữ	Bộ/Hộp	Smith & Nephew, Inc; Heraeus Medical GmbH	Mỹ, Đức, Thụy Sĩ, Malaysia	Smith & Nephew, Inc/ Mỹ; Heraeus Medical GmbH, Đức	Bộ	20

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					ngăn vụn thủy tinh. Nút ống tủy: gồm nút chặn xi măng cỡ 18.5mm và 25mm, dụng cụ làm sạch, ống tủy bàn chải làm khô ống tủy, dụng cụ tạo áp lực và cạo xi măng						
21	VT2N-188	Lưỡi bào khớp	Lưỡi bào khớp	82x-xx1-130s	Lưỡi bào khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm. Đạt tiêu chuẩn MDR/CE, xuất xứ từ nước G7	Cái/Hộp	Reger medizintec hnik GmbH	Đức	Reger medizintec hnik GmbH/ Đức	Cái	300
22	VT2N-189	Lưỡi cắt đốt bằng sóng siêu âm vô tuyến.	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	MC405C	Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF Plasma, đầu đốt cong 90°. Cung cấp khả năng cắt bỏ và cắt bỏ mô mềm nhanh chóng và hiệu quả ở nhiệt độ tương đối thấp. Có lỗ hút nước với công hút hình sao, có tính năng bảo vệ tự động, tự động ngắt khi có dòng điện cực đại tức thời Kiểm soát nhiệt độ từ 40-70°C. Đường kính đầu 4mm±0.6mm; chiều dài thân 135mm±20mm; chiều dài tay cầm 173±20mm Đạt tiêu chuẩn CE	Cái/Hộp	Jiangsu Bonss Medical Technology Co., Ltd.	Trung Quốc	Jiangsu Bonss Medical Technology Co., Ltd./ Trung Quốc	Cái	300
23	VT2N-190	Dây dẫn nước trong nội soi khớp chạy bằng máy	Dây dẫn nước trong nội soi	140xxx	Dây nước trong phẫu thuật nội soi chạy bằng máy, chất liệu nhựa dẻo (PVC) DEHP-free (Không chứa chất DEHP). Ống dẫn được trang bị công UF để kết nối với ống bệnh nhân và một đoạn ống bơm cho dòng chất lỏng tưới được kiểm soát bằng áp suất. Đầu vào kết nối bằng hai đầu nhọn. Có hai khóa kẹp đầu nước vào và 1 khóa kẹp đầu xả, áp suất được kiểm soát bằng ống đo áp suất kết nối với máy bơm. Đạt tiêu chuẩn CE, xuất xứ từ nước G7	Cái/Túi	Heinz Meise GmbH, Medizintec hnik	Đức	Heinz Meise GmbH, Medizintec hnik/ Đức	Cái	300
24	VT2N-191	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài	OBAL-80-Ti	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài cấu tạo gồm phần vít chặn titanium và vòng dây sọc vẫn giúp cải thiện khả năng quan sát khi phẫu thuật. Thiết kế cơ chế khóa 3 điểm với nẹp titan 4 lỗ chiều dài khoảng 12mm, rộng khoảng 3.86mm, dày khoảng 1,52mm giúp cho việc cấy ghép thay thế dễ dàng. Một cỡ vừa với mọi trường hợp. Vòng dây bằng chỉ số 5 có thể tự điều chỉnh chiều dài từ 15 tới 60mm. Lực kéo đạt lên tới 900N. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE, xuất xứ từ nước G7	Cái/Hộp	Riverpoint Medical LLC	Mỹ	Riverpoint Medical LLC/ Mỹ	Cái	400
25	VT2N-	Chỉ siêu bền	Chỉ siêu	HSxxx	Chỉ siêu bền #2, chất liệu UHMWPE, màu trắng/xanh để	Cái/Túi	Riverpoint	Mỹ	Riverpoint	Cái	

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
	192	số 2	bền		dễ dàng quan sát, chiều dài 39 inch (99cm). Đầu kim dạng bán nguyệt loại MO-6, dài 26mm. Đạt tiêu chuẩn FDA và CE, xuất xứ từ nước G7		Medical LLC		Medical LLC/ Mỹ		60
26	VT2N-193	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu các cỡ	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu các cỡ	T72xxxxxNG	Vít cố định dây chằng chéo vật liệu 100% PLA tự khoan rỗng nông, lòng bên trong có thiết kế hình tam giác, ngoài có thiết kế ren kép, chiều dài 20/24/30/35mm, đường kính 6,7,8,9,10,11mm Đạt tiêu chuẩn FDA và MDR/CE, xuất xứ từ nước G7	Cái/Hộp	Teknimed SAS	Pháp	Teknimed SAS/ Pháp	Cái	40
27	VT2N-194	Mũi khoan ngược	Mũi khoan ngược	115014xxx	Mũi khoan ngược có mấu lật, đường kính 4.5/5.5/6/6.5/7/7.5/8/8.5/9/9.5/10mm, chiều dài 265mm. Đạt tiêu chuẩn FDA và CE	Cái/Túi	Double Medical Technology Inc.	Trung Quốc	Double Medical Technology Inc./ Trung Quốc	Cái	20
28	VT2N-195	Lưỡi bào khớp	Lưỡi bào khớp	82x-xx1-130s	Lưỡi bào khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm. Đạt tiêu chuẩn MDR/CE, xuất xứ từ nước G7	Cái/Hộp	Reger medizintechnik GmbH	Đức	Reger medizintechnik GmbH/ Đức	Cái	90
29	VT2N-196	Lưỡi cắt đốt bằng sóng siêu âm vô tuyến.	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	MC405C	Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF Plasma, đầu đốt cong 90°. Cung cấp khả năng cắt bỏ và cắt bỏ mô mềm nhanh chóng và hiệu quả ở nhiệt độ tương đối thấp. Có lỗ hút nước với công hút hình sao, có tính năng bảo vệ tự động, tự động ngắt khi có dòng điện cực đại tức thời Kiểm soát nhiệt độ từ 40-70°C. Đường kính đầu 4mm±0.6mm; chiều dài thân 135mm±20mm; chiều dài tay cầm 173±20mm Đạt tiêu chuẩn CE	Cái/Hộp	Jiangsu Bonss Medical Technology Co., Ltd.	Trung Quốc	Jiangsu Bonss Medical Technology Co., Ltd./ Trung Quốc	Cái	90
30	VT2N-197	Dây dẫn nước trong nội soi khớp chạy bằng máy	Dây dẫn nước trong nội soi	140xxx	Dây nước trong phẫu thuật nội soi chạy bằng máy, chất liệu nhựa dẻo (PVC) DEHP-free (Không chứa chất DEHP). Ống dẫn được trang bị công UF để kết nối với ống bệnh nhân và một đoạn ống bơm cho dòng chất lỏng tưới được kiểm soát bằng áp suất. Đầu vào kết nối bằng hai đầu nhọn. Có hai khóa kẹp đầu nước vào và 1 khóa kẹp đầu xả, áp suất được kiểm soát bằng ống đo áp suất kết nối với máy bơm. Đạt tiêu chuẩn CE, xuất xứ từ nước G7	Cái/Túi	Heinz Meise GmbH, Medizintechnik	Đức	Heinz Meise GmbH, Medizintechnik/ Đức	Cái	90
31	VT2N-198	Vít chi neo vật liệu sinh	Vít chi neo khâu chóp	KAPN-55001c	Vít neo không thắt nút khâu chóp xoay gồm 2 phần, phần vít neo chất liệu Biocompostie(PLGA+β-TCP) và	Cái/Hộp	AJU PHARM	Hàn Quốc	AJU PHARM	Cái	160

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
		học khâu chóp xoay	xoay		mũi nhọn chất liệu PEEK kèm theo một chỉ siêu bền UHMWPE số 2. Phần vít neo có bước ren đôi, dài 14.7mm, đường kính ngoài 5.5mm, đường kính trong 3.6mm. Phần tip PEEK đường kính 4.2mm, dài 10.5mm Đạt tiêu chuẩn FDA		CO., LTD		CO., LTD/ Hàn Quốc		
32	VT2N-199	Vít chỉ neo vật liệu sinh học khâu sụn viên	Vít chỉ neo khâu sụn viên	SAL-30001b	Vít neo khâu sụn viên chất liệu Biocompostie(PLGA+β-TCP) kèm một chỉ siêu bền số 2 chất liệu UHMWPE. Đầu vít neo dài 11.9mm, đường kính trong 2.4mm, đường kính ngoài 3.0mm. Đạt tiêu chuẩn FDA	Cái/Hộp	AJU PHARM CO., LTD	Hàn Quốc	AJU PHARM CO., LTD/ Hàn Quốc	Cái	60
33	VT2N-200	Bộ dây bơm nước dùng trong nội soi khớp	Bộ dây bơm nước DYONICS 25 dùng trong phẫu thuật	DYONICS 25/7211004	Dây nước sử dụng trong phẫu thuật nội soi khớp chất liệu plastic. Lưu lượng nước lên tới 2.5l/phút, có hộp điều khiển. Tổng chiều dài 2 dây: 5.3m * Đạt tiêu chuẩn: FDA,ISO,CE	Bộ/Cái	Smith&Nephew Inc	Mỹ	Smith&Nephew Inc/ Mỹ	Bộ	10
34	VT2N-201	Lưới bảo sụn khớp rộng nông	Lưới bảo cốt lọc mô dùng trong nội soi khớp, các loại	DYONICS/72xxxxxx; 72xxxxx	Lưới bảo cốt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Vô trùng, dùng một lần. Thiết kế răng vát ở cả hai mặt. Có các loại đường kính 2.0mm, 2.9mm, 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Loại thẳng có chiều dài làm việc 13.3cm. Loại cong có phần cong dài 17mm. Loại dài có chiều dài làm việc 18cm. Loại ngắn có chiều dài làm việc 7cm. Có tính năng khóa cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động. * Đạt tiêu chuẩn: FDA,ISO,CE	Cái/Hộp	Smith&Nephew Inc	Mỹ	Smith&Nephew Inc/ Mỹ	Cái	10
35	VT2N-202	Lưới cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần	Đầu đốt lưỡng cực bằng sóng radio cao tần Super Turbo Vac 90	SUPER TURBO VAC 90 / ASC4250-01	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu đốt dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường. Phần cách nhiệt được phủ vật liệu PET (polyethylene terephthalate). • Tạo plasma dày 100-200µm giúp cắt đốt chính xác, tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh • Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại • Có đường hút nước • Đường kính mũi 5.25mm • Đường kính phần thân 3.75mm • Chiều dài làm việc: 5.4 inch (tương đương với 13.7cm) • Đầu mũi nghiêng 90° • Có chế độ tự ngắt • Có nhiều công * Đạt tiêu chuẩn: FDA,ISO,CE	Cái/Hộp	ArthroCare Corporation	Costa Rica	ArthroCare Corporation/ Mỹ	Cái	10
36	VT2N-	Bộ dây bơm	Bộ dây	DYONICS	Dây nước sử dụng trong phẫu thuật nội soi khớp chất	Bộ/Cái	Smith &	Mỹ	Smith &	Bộ	

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
	203	nước dùng trong nội soi khớp	bơm nước DYONICS 25 dùng trong phẫu thuật	25/7211004	liệu plastic. Lưu lượng nước lên tới 2.5l/phút, có hộp điều khiển. Tổng chiều dài 2 dây: 5.3m * Đạt tiêu chuẩn: FDA,ISO,CE		Nephew, Inc		Nephew, Inc/ Mỹ		25
37	VT2N-204	Lưới bảo sụn khớp rộng nòng	Lưới bảo cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp, các loại	DYONICS/72xxxxxx; 72xxxxx	Lưới bảo cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Vô trùng, dùng một lần. Thiết kế răng vát ở cả hai mặt. Có các loại đường kính 2.0mm, 2.9mm, 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Loại thẳng có chiều dài làm việc 13.3cm. Loại cong có phân cong dài 17mm. Loại dài có chiều dài làm việc 18cm. Loại ngắn có chiều dài làm việc 7cm. Có tính năng khóa cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động. * Đạt tiêu chuẩn: FDA,ISO,CE	Cái/Hộp	Smith & Nephew, Inc	Mỹ	Smith & Nephew, Inc/ Mỹ	Cái	25
38	VT2N-205	Lưới cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần	Đầu đốt lưỡng cực bằng sóng radio cao tần Super Turbo Vac 90	SUPER TURBO VAC 90 / ASC4250-01	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu đốt dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường. Phân cách nhiệt được phủ vật liệu PET (polyethylene terephthalate). • Tạo plasma dày 100-200µm giúp cắt đốt chính xác, tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh • Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại • Có đường hút nước • Đường kính mũi 5.25mm • Đường kính phần thân 3.75mm • Chiều dài làm việc: 5.4 inch (tương đương với 13.7cm) • Đầu mũi nghiêng 90° • Có chế độ tự ngắt • Có nhiều công * Đạt tiêu chuẩn: FDA,ISO,CE	Cái/Hộp	ArthroCare Corporation	Costa Rica	ArthroCare Corporation/ Mỹ	Cái	25
39	VT2N-206	Vít neo cố định dây chằng chéo các cỡ	Vít cố định dây chằng chéo ENDOBU TTON CL ULTRA	ENDOBU TTON CL ULTRA/7220xxxx	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết kế chốt: 4 lỗ, Chiều dài chốt: 12mm, chiều rộng chốt 4mm, dày 2mm. • Chi kéo màu trắng số 5, chi lật màu xanh số 5. • Chiều dài vòng treo gân: 10, 15, 20, 25, 30, 35 mm • Chất liệu: Chốt làm bằng titanium màu vàng, Vòng treo gân được tạo bởi vật liệu Continuous Polyester đường kính 5mm. Độ di lệch < 1mm. Sức căng tối đa >1300N * Đạt tiêu chuẩn: FDA,ISO,CE	Cái/Hộp	Smith & Nephew, Inc	Mỹ	Smith & Nephew, Inc/ Mỹ	Cái	25
40	VT2N-207	Vít neo cố định dây chằng điều	Vít neo cố định dây chằng điều	ULTRABU TTON/72290003	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: dài 12mm rộng 4mm dày 2mm; 8 lỗ - Chất liệu chốt: titanium màu xanh dương - Chất liệu vòng treo: Ultrahigh Molecular Weight 	Cái/Hộp	ArthroCare Corporation	Costa Rica	ArthroCare Corporation/ Mỹ	Cái	25

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
		chỉnh được độ dài các cỡ	chỉnh được độ dài ULTRAB UTTON		Polyethylene (UHMWPE). - Điều chỉnh được chiều dài vòng treo từ 10 – 105 mm - Đường kính chỉ vòng loop: 1.5 mm - Dùng 1 sợi chỉ polyester #2 duy nhất để kéo và lật - Cơ chế khoá bên trong, giúp tối đa gân trong đường hầm và tối thiểu lực siết vòng treo. - Vòng treo có bao bảo vệ gân. - Có vòng chỉ thắt giúp thắt chỉ bằng một tay - Sức căng tối đa >1500N, độ di lệch < 2mm * Đạt tiêu chuẩn: FDA,ISO,CE						
41	VT2N-208	Chỉ không tiêu	Chỉ không tiêu ULTRAB RAID	ULTRAB AID/ 721091x	Chỉ không tiêu số 2 kèm kim, kim có hình dạng bán nguyệt. Chất liệu: Polyethylene khối lượng phân tử siêu cao - (UHMW) polyethylene và polypropylene. Dài 38 Inch. Màu sắc: trắng và trắng bên xanh. Đã tiệt trùng. Sức căng 227N (51lb), độ bền kéo 138N (31lb). * Đạt tiêu chuẩn: FDA,ISO,CE	Cái/ Hộp	Smith & Nephew, Inc	Mexico	Smith & Nephew, Inc/ Mỹ	Cái	25
42	VT2N-209	Vít đa trục lưng	Vít đa trục lưng	SFAxxxx	Chất liệu titanium alloy (ASTM F136), thiết kế tự taro, góc mở linh động giữa thân vít và mũ vít đạt 65°. Mũ vít có đường kính ngoài 13.05mm, đường kính trong 10.5mm, chiều cao mũ vít 16mm, khoảng cách phân đặt dọc 5.75mm, góc vát đầu mũ vít là 37.5°. Phần thân vít với khoảng cách bước ren đôi là 5.0mm, góc nghiêng ren trên thân vít 120°, góc vát đầu mũ vít đạt 120°. Đường kính 4.0/ 4.5/ 5.0/ 5.5/ 6.0/ 6.5/ 7.0/ 7.5/ 8.0mm, chiều dài 30-95mm	Cái/Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	200
43	VT2N-210	Ốc khoá lưng	Ốc khoá lưng	SF1310	Chất liệu titanium alloy (ASTM F136). Đường kính trong 8.7mm, đường kính ngoài 10.2mm, chiều cao 4.5mm, khoảng cách bước ren 1.5mm.	Cái/Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	200
44	VT2N-211	Nẹp dọc lưng	Nẹp dọc lưng	SFxxxxTS	Chất liệu titanium alloy, đường kính 5.5mm, chiều dài 35mm - 50mm (mỗi bước tăng 5mm); 60mm - 150mm (mỗi bước tăng 10mm); 200mm - 400mm - 480mm - 600mm.	Cái/Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	50
45	VT2N-212	Miếng ghép đĩa đệm lưng	Miếng ghép đĩa đệm lưng	PLAxxxx	Đĩa đệm lưng vật liệu sinh học Polyether ether ketone PEEK, ba điểm đánh dấu trục tantalum, được thiết kế với bề mặt răng cưa làm tăng sự ổn định và ngăn sự dịch chuyển. Thiết kế hình viên đạn, cạnh bên vát cho phép chèn dễ dàng hơn, dài 22/26mm, độ uốn 0/4/8 độ, chiều rộng 9/10/11mm và chiều cao 7/8/9/10/11/12/13/14/16mm.	Cái/Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	30

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
46	VT2N-213	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng nong	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng nong	T0604xx; T0405xx; VMPB1-xxxx-xxx (PICD-xxx/ PICD-xxxx; PICD-Sxx; PICD-CPx; PICD-CFx; PIBE-xx; PIBE-xxx)	<p>- Hệ thống bộ trộn và bơm áp lực xi măng không cần tiếp xúc trực tiếp với xi măng và được bơm từ phía ngoài tia X, có tính năng tự động kiểm soát áp lực. Quá trình bơm được kiểm soát và đo lường theo chu kỳ 1/4 vòng. Có thể điều chỉnh áp lực tối đa 120 bar và dung tích lên đến 10cc. Bao gồm súng bơm xi măng và ống nối dài có khóa Luer-Lock chất liệu EPDM, thép không gỉ; bộ trộn chất liệu PP, EPDM; phểu chất liệu ABS; bóng lắc chất liệu kim loại. Đạt tiêu chuẩn MDR/CE, xuất xứ từ nước G7</p> <p>- Xi măng: gồm một ống chất lỏng monomer vô trùng 9.2g (gồm Methyl methacrylate, N-N dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone) và một gói 25.8g bột polymer (thành phần Polymethylmethacrylate, Methyl methacrylate/ styene copolymer, Benzoyl peroxide, Zirconium Dioxide. Xi măng có độ nhớt trung bình, tỏa nhiệt dưới 45° C. Xi măng được trộn 30 giây, 5 phút sau khi trộn xi bắt đầu đông đặc, an toàn để nhồi. Thời gian làm việc là 22 phút ở 20 độ C. Đạt tiêu chuẩn MDR/CE, xuất xứ từ nước G7</p> <p>- Kim chọc loại 10G với 3 loại hình dạng của mũi kim: mũi kim cương, mũi vát, mũi nhọn. Cannula có chiều dài làm việc 132mm, tổng chiều dài 159mm và đường kính 3.6mm. Kim chọc 10G có chiều dài làm việc 155mm, tổng chiều dài 175mm, đường kính 3mm. Đạt tiêu chuẩn CE</p> <p>- Kim đẩy xi măng đường kính 2.4mm, chiều dài làm việc 223mm, tổng chiều dài 240mm; Kim bơm xi măng đường kính 3mm, chiều dài làm việc 200mm, tổng chiều dài 222.2mm. Đạt tiêu chuẩn CE</p> <p>- Kim khoan đường kính 3mm, chiều dài làm việc 210mm, tổng chiều dài 243.3mm. Đạt tiêu chuẩn CE</p> <p>- Bộ xylanh bơm phòng bóng 14ml gồm: đồng hồ đo áp lực lên tới 55 ATM (800psi), van kết nối 3 đường vào. Đạt tiêu chuẩn CE</p> <p>- Bóng nong thân đốt sống có chiều dài : 10mm, 15mm, 20mm. Dung tích bơm bóng tối đa size 10mm, 15mm, 20mm là 3cc, 4cc, 5cc, chiều dài bơm phòng tối đa là 18.7mm, 24.4mm, 28.5mm, đường kính bơm phòng tối đa là 15.0mm, 15.3mm; áp suất bơm phòng tối đa là</p>	Bộ/Hộp	Teknimed SAS/ Imedicom Co., Ltd	Pháp/ Hàn Quốc	Teknimed SAS/ Imedicom Co., Ltd/ Pháp/ Hàn Quốc	Bộ	50

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					700psi. Đạt tiêu chuẩn CE						
47	VT2N-214	Bộ dụng cụ bơm xi măng có bóng đi kim một bên	Bộ dụng cụ bơm xi măng qua da có bóng loại bóng cong đi kim một bên	T0604xx; T0405xx; SV211-xx; SV240-xx; SV110-xxxx; SV212-xx; SV230-xx	<p>- Hệ thống bộ trộn và bơm áp lực xi măng không cần tiếp xúc trực tiếp với xi măng và được bơm từ phía ngoài tia X, có tính năng tự động kiểm soát áp lực. Quá trình bơm được kiểm soát và đo lường theo chu kỳ 1/4 vòng. Có thể điều chỉnh áp lực tối đa 120 bar và dung tích lên đến 10cc. Bao gồm súng bơm xi măng và ống nối dài có khóa Luer-Lock chất liệu EPDM, thép không gỉ; bộ trộn chất liệu PP, EPDM; phểu chất liệu ABS; bóng lắc chất liệu kim loại; Đạt tiêu chuẩn MDR/CE; Xuất xứ từ các nước G7.</p> <p>- Xi măng: gồm một ống chất lỏng monomer vô trùng 9.2g (gồm Methyl methacrylate, N-N dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone) và một gói 25.8g bột polymer (thành phần Polymethylmethacrylate, Methyl methacrylate/ styene copolymer, Benzoyl peroxide, Zirconium Dioxide. Xi măng có độ nhớt trung bình, tỏa nhiệt dưới 45° C. Xi măng được trộn 30 giây, 5 phút sau khi trộn xi bắt đầu đông đặc, an toàn để nhồi. Đạt tiêu chuẩn MDR/CE. Xuất xứ từ các nước G7.</p> <p>- Bóng nong dạng cong, chiều dài bóng là 18mm/ 22mm/ 26mm, đường kính bóng nong là 3.2mm, chiều dài ống ngoài 235±10mm, dung tích định mức bóng: 4, 6ml, dung tích bơm phòng tối đa: 7, 9ml. Đạt tiêu chuẩn CE.</p> <p>- Xi lanh bơm phòng bóng đo áp lực bằng đồng hồ hiển thị Analog, dung tích 20ml, chịu được áp suất tối đa 30ATM.</p> <p>- Kim chọc dò dài 130mm, đường kính ngoài 4.2mm, đường kính trong 3.7mm. Đạt tiêu chuẩn CE.</p> <p>- Kim chọc khoan dạng cong: dài 162±5mm/ 166±5mm, đường kính 3.8±0.3mm. Đạt tiêu chuẩn CE.</p> <p>- Kim chọc bơm xi măng dạng cong chất liệu PEEK: có đường kính ngoài 3.5mm, đường kính trong 2.9mm, phần kim cong dài 22mm/ 26mm, tổng chiều dài phần kim là 161±5mm/ 165±5. Kỹ thuật mổ chọc cuống sống một bên. Đạt tiêu chuẩn CE</p>	Bộ/Hộp	Teknimed SAS/ Imedicom Co., Ltd	Pháp/ Hàn Quốc	Teknimed SAS/ Imedicom Co., Ltd/ Pháp/ Hàn Quốc	Bộ	50
48	VT2N-215	Bộ bơm xi măng thường	Bộ bơm xi măng thường	T040321K; T06043x	<p>- Bộ hoàn chỉnh, các dụng cụ được đóng gói tiệt trùng. Bao gồm: Hệ thống trộn xi dạng độ dẻo cao, có sử dụng kiểu đối áp để bơm, Kiểu máy trộn là kiểu thủy lực có</p>	Bộ/Hộp	Teknimed SAS/ Imedicom	Pháp/ Hàn Quốc	Teknimed SAS/ Imedicom	Bộ	5

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
			kiểu High V, độ nhót cao		<p>dây nối. Hệ thống trộn xi và đẩy xi qua phần bơm giúp phẫu thuật viên không phải chạm tay vào xi. Xi măng độ kết dính cao. Xi măng gồm ống chất lỏng vô trùng khối lượng 8.6g (chứa 98.5% Methyl methacrylate; 1.5% N, N dimethyl-p-toluidine; Hydroquinone 20ppm) và một gói bột vô trùng (dạng monome và một polymer) khối lượng 20g (63.1% Poly methyl methacrylate; 0.5% Benzoyl peroxide; 27.3% Barium sulphate; 9.1% Hydroxyapatite). Nhiệt độ tối đa là 56 ° C.</p> <p>- Kim chọc dò mũi vít: Phần cán làm bằng nhựa, phần kim làm bằng thép không gỉ. Kim chọc dò loại 11G/13G chiều dài làm việc 125mm, chiều dài tổng là 189mm. Kim gồm có 2 phần: kim 13G đường kính nòng 2.0mm, đường kính canula 2.5mm*2.1mm; kim 11G đường kính nòng 2.5mm, đường kính canula 3.2mm*2.6mm. Có đường đánh dấu laser trên thân cho phép kiểm soát độ sâu.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn MDR/CE; Xuất xứ từ các nước G7</p>		Co., Ltd		Co., Ltd/ Pháp/ Hàn Quốc		
49	VT2N-216	Vít đa trục đồng bộ nẹp vít cố định động kèm ốc khóa	Vít đa trục đồng bộ nẹp vít cố định động kèm ốc khóa	RCBxxxxxU	<p>Vít đa trục đồng bộ nẹp vít cố định động, đầu cùn xoắn kép có ba rãnh tự taro, titanium, chiều cao 13mm, thân rộng 11mm, góc mở vít đa 52 độ, đk 5.5/6/6.5/7mm. Vít ốc khóa trong: Chất liệu titanium, đồng bộ với bộ vít nẹp chống có khớp động</p> <p>Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ từ các nước G7</p>	Cái/Hộp	COUSIN BIOTECH s.a.s.	Pháp	COUSIN BIOTECH s.a.s./ Pháp	Cái	100
50	VT2N-217	Nẹp chống sóc	Nẹp chống sóc 1 tầng	RCBDYxxxU	<p>Chất liệu Titanium, Ø 5.0; 5.5mm thân hình trụ, thanh dọc động ở đầu xoay 14 độ, thanh cố định ở dưới với góc uốn 10 độ, thân có 1 vòng đệm giảm chấn bằng silicone dày 2mm, 1 vòng đệm bằng polycarbonate Urethane (PCU), cố định và chống thoái hóa đốt sống liền kề (T10-S1)</p> <p>Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ từ các nước G7</p>	Cái/Hộp	COUSIN BIOTECH s.a.s.	Pháp	COUSIN BIOTECH s.a.s./ Pháp	Cái	15
51	VT2N-218	Vít đa trục cột sống lưng có lỗ bơm xi măng kèm ốc khóa	Vít đa trục Hybrid cột sống lưng có lỗ bơm xi măng kèm ốc khóa	HBI8xxxx	<p>'Vít đa trục: chất liệu hợp kim titanium Ti6Al4V (ISO 5832-3) không chứa nickel không được làm bằng mù cao su tự nhiên. Đường kính 4.5-7.5mm, chiều dài từ 30-60mm, có thể phân biệt bằng màu sắc. Là loại vít có hai bước ren trên thân: phần trên bước ren bốn cho lực cố định tối đa, phần giữa là bước ren đôi có bước ren 5mm, phần đầu vít hình nón có bước ren bốn và có rãnh cắt sắc để tăng cường lực bắt vào xương cứng, mũ vít hình hoa tulip, rỗng nòng để dàng dẫn đường, có thể chọn lựa</p>	Cái/Hộp	Paradigm Spine GmbH	Đức	Paradigm Spine GmbH/ Đức	Cái	40

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					bơm xi măng qua các lỗ. Đạt tiêu chuẩn CE, xuất xứ từ nước G7						
52	VT2N-219	Xi măng	Xi măng	T0405xx	Xi măng: gồm một ống chất lỏng monomer vô trùng 9.2g (gồm Methyl methacrylate, N-N dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone) và một gói 25.8g bột polymer (thành phần Polymethylmethacrylate, Methyl methacrylate/ styene copolymer, Benzoyl peroxide, Ziconium Dioxide. Xi măng có độ nhớt trung bình, tỏa nhiệt dưới 45° C. Xi măng được trộn 30 giây, 5 phút sau khi trộn xi bắt đầu đông đặc, an toàn để nhồi. Xi măng có thời gian làm việc là 22 phút ở 20 độ C Đạt tiêu chuẩn MDR/CE. Xuất xứ từ các nước G7.	Gói/Hộp	Teknimed SAS	Pháp	Teknimed SAS/ Pháp	Gói	10
53	VT2N-220	Kim chọc bơm xi măng	Kim chọc bơm xi măng	T06043x	Kim chọc dò mũi vát: Phần cán làm bằng nhựa, phần kim làm bằng thép không gỉ. Kim chọc dò loại 11G/13G chiều dài làm việc 125mm, chiều dài tổng là 189mm. Kim gồm có 2 phần: kim 13G đường kính nòng 2.0mm, đường kính canula 2.5mm*2.1mm; kim 11G đường kính nòng 2.5mm, đường kính canula 3.2mm*2.6mm. Có đường đánh dấu laser trên thân cho phép kiểm soát độ sâu. Đạt tiêu chuẩn MDR/CE. Xuất xứ từ các nước G7	Cái/Hộp	Adria S.r.l	Ý	Adria S.r.l/ Ý	Cái	20
54	VT2N-221	Tấm phủ mô nội soi cột sống	Tấm phủ mô nội soi cột sống	80000527	Dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống, kích thước 320x240cm, phần rạch có kích thước 60x30cm Đạt tiêu chuẩn MDR	Cái/Túi	Mölnlycke Health Care AB	Thái Lan	Mölnlycke Health Care AB/ Thái Lan	Cái	5
55	VT2N-222	Bộ kit dẫn đường nội soi hẹp ống sống	Bộ kit dẫn đường nội soi hẹp ống sống	TDAK0020	Quy cách: 1 bộ/ hộp Gồm 03 doa, kim sắc ký/ghi đĩa (18 G và 21 G) ,01 xy lanh 2 ml, 01 xy lanh 5 ml, 02 xy lanh 10 ml, 02 dây dẫn đường, 01 bút đánh dấu, 03 đĩa, 02 nút bịt, 01 dao, 01 kim 20G, 01 kim 21G. Các ống dẫn có các màu tương ứng các đường kính khác nhau (xanh lục đk 5,0 mm, màu vàng đk 6,5 mm và đỏ đk 7,5 mm). Mũi doa kích thước dưới 4,0 mm (màu xanh) và lớn hơn 8,5 mm (màu tím). Đạt tiêu chuẩn CE, có xuất xứ từ nước G7	Cái/Hộp	joimax® GmbH	Đức	joimax® GmbH/ Đức	Cái	5
56	VT2N-223	Đầu đốt xương sụn trong phẫu thuật cột sống	Đầu đốt xương sụn sử dụng công nghệ RF trong	DTFxx	Dao bào sử dụng trong phẫu thuật cột sống bằng sóng RF, loại dùng 1 lần. Sử dụng để bào mô vụn, làm sạch bột khí và cầm máu cùng một lúc với nhiệt độ thấp cho phép tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh. Đầu dao đốt uốn được tùy thuộc vị trí bào, có thể được kích hoạt	Cái/Hộp	Elliquence, LLC	Mỹ	Elliquence, LLC/ Mỹ	Cái	5

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
			phẫu thuật cột sống (dao radio)		bằng phím trực tiếp trên tay cầm. Đường kính đốt 2.3mm, chiều dài làm việc 38cm, chiều dài của phần đầu khi uốn tối đa là 1.8cm, phần đầu đốt có thể uốn được góc 12 độ. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA, có xuất xứ từ nước G7						
57	VT2N-224	Mũi khoan kim cương nội soi xuyên bản sống-cột sống	Mũi khoan kim cương nội soi xuyên bản sống-cột sống	JSBDA274 544C	Mũi khoan đầu tròn, đầu mũi khoan chất liệu kim cương. Thân dài 265mm, đường kính ngoài 4.5mm, đường kính đầu 4.4mm. Đạt tiêu chuẩn CE, có xuất xứ từ nước G7	Cái/Hộp	joimax® GmbH	Đức	joimax® GmbH/ Đức	Cái	5
58	VT2N-225	Dây nước phẫu thuật nội soi	Dây nước phẫu thuật nội soi	140154	Dây nước trong phẫu thuật nội soi chạy bằng máy, chất liệu nhựa dẻo PVC DEHP-free (không chứa DEHP), chiều dài dây 3,8m. Ống dẫn được trang bị công UF để kết nối với ống bệnh nhân và một đoạn ống bơm cho dòng chất lỏng tưới được kiểm soát bằng áp suất. Đầu vào kết nối bằng hai đầu nhọn. Có hai khóa kẹp đầu nước vào và 1 khóa kẹp đầu xả, áp suất được kiểm soát bằng ống đo áp suất kết nối với máy bơm. Đạt tiêu chuẩn CE, có xuất xứ từ nước G7	Cái/Túi	Heinz Meise GmbH, Medizintec hnik	Đức	Heinz Meise GmbH, Medizintec hnik/ Đức	Cái	5
59	VT2N-226	Vít cổ sau	Vít cổ sau	OSAxxxx	Chất liệu hợp kim titanium (Ti6Al4V ELI), có kích thước 3.5, 4.0, 4.5x10~50mm. Mũi vít có đường kính trong 6.2mm, đường kính ngoài 7.6mm, chiều cao mũi vít 10.4mm, góc mũi vít 45°, bước ren 2.5mm Vít có nhiều màu sắc phù hợp với kích thước đường kính vít. Kết hợp cùng ốc khóa và thanh dọc cổ sau.	Cái/ Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	20
60	VT2N-227	Ốc khóa cổ sau dùng cho vít đa trục cổ sau	Ốc khóa cổ sau dùng cho vít đa trục cổ sau	OS1xxx	Vít khóa trong cho vít cổ sau được làm bởi chất liệu hợp kim titanium (Ti6Al4V ELI) đồng bộ cho vít cổ sau đa trục. Đường kính ngoài 6.0mm, đường kính trong 5.0mm, bước ren 1mm, chiều cao ốc khóa 3.4mm. Bước ren liên tục hạn chế tối đa ốc bị trượt ra ngoài.	Cái/ Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	20
61	VT2N-228	Nẹp dọc cổ sau	Nẹp dọc cổ sau	OS20xx	Chất liệu hợp kim titanium (Ti6Al4V ELI). Thanh dọc có đường kính 3.5mm, chiều dài 30-240mm.	Cái/ Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	5
62	VT2N-229	Đầu đốt đĩa đệm sử dụng công nghệ plasma	Đầu đốt đĩa đệm sử dụng công nghệ plasma	Pxxx	Đầu đốt đĩa đệm kèm đường bơm tiêm đồng thời sử dụng công nghệ plasma và uốn được 135 độ, chiều dài 250mm, đường kính đầu 1.0+- 0.15mm, thân đốt có khóa lò xo để kiểm soát và đảm bảo độ sâu an toàn. Đạt tiêu chuẩn CE	Cái/Hộp	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	2

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
63	VT2N-230	Nẹp cổ trước 1 tầng	Nẹp cổ trước 1 tầng	NCA10xx	Nẹp cổ trước được thiết kế với độ dày 2.0mm với chất liệu hợp kim Titanium (Ti6Al4V ELI). Phần rộng nhất của nẹp là 18mm, phần hẹp nhất của nẹp là 14mm. Chiều rộng của cửa sổ giữa nẹp là 8mm. Nẹp cổ có kích thước từ 21-45mm (bước tăng 2mm).	Cái/ Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	5
64	VT2N-231	Nẹp cổ trước 2 tầng	Nẹp cổ trước 2 tầng	NCA20xx	Nẹp cổ trước được thiết kế với độ dày 2.0mm với chất liệu hợp kim Titanium (Ti6Al4V ELI). Phần rộng nhất của nẹp là 18mm, phần hẹp nhất của nẹp là 14mm. Chiều rộng của cửa sổ giữa nẹp là 8mm. Nẹp cổ có kích thước từ 37-55mm (bước tăng 2mm).	Cái/ Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	2
65	VT2N-232	Nẹp cổ trước 3 tầng	Nẹp cổ trước 3 tầng	NCA30xx	Nẹp cổ trước được thiết kế với độ dày 2.0mm với chất liệu hợp kim Titanium (Ti6Al4V ELI). Phần rộng nhất của nẹp là 18mm, phần hẹp nhất của nẹp là 14mm. Chiều rộng của cửa sổ giữa nẹp là 8mm. Nẹp cổ có kích thước từ 51-81mm (bước tăng 3mm).	Cái/ Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	1
66	VT2N-233	Vít cổ trước tự khóa	Vít cổ trước tự khóa	NCxxxxVT	Chất liệu hợp kim Titanium (Ti6Al4V ELI). Vít có nhiều đường kính (3.5, 4.0, 4.35), vít có chiều dài từ 10-20mm. Vít được cấu tạo tự khóa ở góc từ 15° ~ -7° ở giữa nẹp cổ trước và góc từ 20° ~ -12° khi bắt ở 2 đầu nẹp, khoảng cách bước ren 1.8mm, góc vát của ren trên thân vít đạt 85°	Cái/ Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	35
67	VT2N-234	Miếng ghép đĩa đệm cổ vật liệu sinh học	Miếng ghép Đĩa đệm cổ PEEK	PE1xxxxx	Đĩa đệm cổ vật liệu Polyether ether ketone (PEEK), ba điểm đánh dấu trục tantalum, được thiết kế với bề mặt răng cưa làm tăng sự ổn định. Kích thước từ 14x12mm, 14x14mm, 16x14mm, chiều cao 5,6,7,8,9,10mm	Cái/ Túi	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	5
68	VT2N-235	Vít cột sống qua da kèm ốc khóa trong có lỗ bơm xi măng	Vít cột sống qua da kèm ốc khóa trong có lỗ bơm xi măng	JMPPxxxxx x	Vít cột sống kèm ốc khóa sử dụng trong phẫu thuật cố định nội soi cột sống ít xâm lấn, loại tiết trùng dùng một lần, Có thể tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5mm hoặc 6.0mm. Thân vít tự khoan, là loại vít rỗng nòng, có lỗ bơm xi măng trên thân, bước ren đôi với góc quay tối đa của thân vít với mũ vít là 50°. Có phần ốc khóa được lắp đặt sẵn trong thân vít, phần trượt dài > 40mm. Thiết kế phần liên lá mỏng nối với đầu mũ hình hoa tulip để bề mặt sau khi nắn chỉnh. Đường kính ngoài 5/6/7/8mm, chiều dài từ 35-55mm (bước tăng 5mm). Đạt tiêu chuẩn FDA, CE	Cái/ hộp	joimax® GmbH	Đức	joimax® GmbH/ Đức	Cái	30
69	VT2N-236	Nẹp dọc cong	Nẹp dọc cong	JMPPxxxx RL	Nẹp dọc cong, chất liệu hợp kim titanium. Nẹp dọc đường kính 5,5mm và 6,0mm chiều dài từ 20 - 100mm (bước tăng 5mm), 110 - 120mm. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE	Cái/ hộp	joimax® GmbH	Đức	joimax® GmbH/ Đức	Cái	10

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
70	VT2N-237	Miếng ghép đĩa đệm chất liệu titanium sử dụng kỹ thuật cố định nội soi cột sống ít xâm lấn	Miếng ghép đĩa đệm chất liệu titanium sử dụng kỹ thuật cố định nội soi cột sống ít xâm lấn	EL0xxxxx; ELDWxxxx xxxx	Miếng ghép đĩa đệm chất liệu hợp chất Ti6Al4V Eli sử dụng trong kỹ thuật cố định nội soi cột sống lưng ít xâm lấn. Có thể quan sát tốt thông qua X-quang hoặc ảnh chụp CT. Cấu trúc bề mặt kim cương giúp tăng diện bề mặt miếng ghép và tối ưu hóa cho xương phát triển, miếng ghép có phần đỉnh lồi. Miếng ghép có thiết kế rỗng nông để dẫn đường thông qua một dây dẫn hướng 2mm Loại thẳng: Chiều cao từ 8 - 14mm (bước tăng 1mm), chiều dài 30mm và 35mm, chiều rộng 12mm. Loại uốn: 12° và 18°, chiều cao từ 10 - 16mm (bước tăng 1mm), chiều dài 27mm và 32mm, chiều rộng 12mm. Đóng gói tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE	Cái/ hộp	joimax® GmbH	Đức	joimax® GmbH/ Đức	Cái	5
71	VT2N-238	Miếng vá khuyết sọ titan 100x100mm	Miếng vá khuyết sọ titan 100x100mm	20.152.06	Thiết kế kiểu 3D, kết cấu lỗ nẹp hình cánh hoa 6 lỗ, kích thước 100x100mm, độ dày 0.6mm, sử dụng vít 2.0mm. - Có phủ lớp đặc biệt Titanium Niobium Nitride (TiNbN) màu vàng dày: 1-10 µm, độ nhám ≤ 0.05 µm, độ bền dính: HF 1-2, Độ cứng lớp phủ: ~2,500 HV, Khả năng chống mài mòn cao. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Các nước G7	1 Miếng/ Túi	O&M Medical GbmH - Đức	Đức	O&M Medical GbmH/ Đức	Miếng	10
72	VT2N-239	Miếng vá khuyết sọ titan 150x150mm	Miếng vá khuyết sọ titan 150x150mm	20.154.06	Thiết kế kiểu 3D, kết cấu lỗ nẹp hình cánh hoa 6 lỗ, kích thước 150x150mm, độ dày 0.6mm, sử dụng vít 2.0mm. - Có phủ lớp đặc biệt Titanium Niobium Nitride (TiNbN) màu vàng dày: 1-10 µm, độ nhám ≤ 0.05 µm, độ bền dính: HF 1-2, Độ cứng lớp phủ: ~2,500 HV, Khả năng chống mài mòn cao. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Các nước G7	1 Miếng/ Túi	O&M Medical GbmH	Đức	O&M Medical GbmH/ Đức	Miếng	10
73	VT2N-240	Miếng vá khuyết sọ titan 200x200mm	Miếng vá khuyết sọ titan 200x200mm	20.156.06	Thiết kế kiểu 3D, kết cấu lỗ nẹp hình cánh hoa 6 lỗ, kích thước 200x200mm, độ dày 0.6mm, sử dụng vít 2.0mm. - Có phủ lớp đặc biệt Titanium Niobium Nitride (TiNbN), màu vàng dày: 1-10 µm, độ nhám ≤ 0.05 µm, độ bền dính: HF 1-2, Độ cứng lớp phủ: ~2,500 HV, Khả năng chống mài mòn cao. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Các nước G7	1 Miếng/ Túi	O&M Medical GbmH	Đức	O&M Medical GbmH/ Đức	Miếng	10
74	VT2N-241	Nẹp xương hàm mặt, sọ não titan 4 lỗ	Nẹp xương hàm mặt, sọ não	20.000.04	Nẹp dày 1.0mm, dài 23mm, khoảng cách lỗ vít 6mm, sử dụng vít tự khoan 2.0 - Có phủ lớp đặc biệt Titanium Niobium Nitride	1 cái / Túi	O&M Medical GbmH	Đức	O&M Medical GbmH/	Cái	300

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
			titan 4 lỗ		(TiNbN) màu vàng dày: 1-10 μm, độ nhám ≤ 0.05 μm, độ bền dính: HF 1-2, Độ cứng lớp phủ: ~2,500 HV, Khả năng chống mài mòn cao. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Các nước G7.				Đức		
75	VT2N-242	Nẹp xương hàm mặt, sọ não titan 6 lỗ	Nẹp xương hàm mặt, sọ não titan 6 lỗ	20.000.06	Nẹp dày 1.0mm, dài 35mm, khoảng cách lỗ vít 3mm, sử dụng vít tự khoan 2.0 - Có phủ lớp đặc biệt Titanium Niobium Nitride (TiNbN) màu vàng dày: 1-10 μm, độ nhám ≤ 0.05 μm, độ bền dính: HF 1-2, Độ cứng lớp phủ: ~2,500 HV, Khả năng chống mài mòn cao. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Các nước G7.	1 cái / Túi	O&M Medical GbmH	Đức	O&M Medical GbmH/ Đức	Cái	200
76	VT2N-243	Nẹp xương hàm mặt, sọ não titan 8 lỗ	Nẹp xương hàm mặt, sọ não titan 8 lỗ	20.000.08	Nẹp dày 1.0mm, dài 47mm, khoảng cách lỗ vít 6mm, sử dụng vít tự khoan 2.0 - Có phủ lớp đặc biệt Titanium Niobium Nitride (TiNbN) màu vàng dày: 1-10 μm, độ nhám ≤ 0.05 μm, độ bền dính: HF 1-2, Độ cứng lớp phủ: ~2,500 HV, Khả năng chống mài mòn cao - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Các nước G7.	1 cái / Túi	O&M Medical GbmH	Đức	O&M Medical GbmH/ Đức	Cái	100
77	VT2N-244	Nẹp xương hàm mặt, sọ não titan 16 lỗ	Nẹp xương hàm mặt, sọ não titan 16 lỗ	20.000.16	Nẹp dày 1.0mm, dài 95mm, khoảng cách lỗ vít 6mm, sử dụng vít tự khoan 2.0 - Có phủ lớp đặc biệt Titanium Niobium Nitride (TiNbN) màu vàng dày: 1-10 μm, độ nhám ≤ 0.05 μm, độ bền dính: HF 1-2, Độ cứng lớp phủ: ~2,500 HV, Khả năng chống mài mòn cao. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Các nước G7	1 cái / Túi	O&M Medical GbmH	Đức	O&M Medical GbmH/ Đức	Cái	40
78	VT2N-245	Nẹp xương hàm mặt, sọ não titan 20 lỗ	Nẹp xương hàm mặt, sọ não titan 20 lỗ	20.000.20	Nẹp dày 1.0mm, dài 119mm, khoảng cách lỗ vít 6mm, sử dụng vít tự khoan 2.0 - Có phủ lớp đặc biệt Titanium Niobium Nitride (TiNbN) màu vàng dày: 1-10 μm, độ nhám ≤ 0.05 μm, độ bền dính: HF 1-2, Độ cứng lớp phủ: ~2,500 HV, Khả năng chống mài mòn cao, - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Các nước G7	1 cái / Túi	O&M Medical GbmH	Đức	O&M Medical GbmH/ Đức	Cái	40
79	VT2N-246	Vít xương hàm mặt, sọ não titan 2.0	Vít xương hàm mặt, sọ não	20.516.xx	Loại vít tự khoan 2.0, mũ chữ thập, dài 5-7-9-11mm. - Có phủ lớp đặc biệt Titanium Niobium Nitride (TiNbN) màu vàng dày: 1-10 μm, độ nhám ≤ 0.05 μm,	5 cái / Túi	O&M Medical GbmH	Đức	O&M Medical GbmH/	Cái	1.500

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
			titan 2.0		độ bền dính: HF 1-2, Độ cứng lớp phủ: ~2,500 HV, Khả năng chống mài mòn cao. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Các nước G7				Đức		
80	VT2N-247	Vít đa trục cột sống các cỡ	Vít đa trục cột sống thắt lưng các cỡ	PSSxx-xxxx	- Vật liệu Titanium - Đầu vít : Cao 17,56mm, rộng 14,5mm. Đầu vít có 5 bước ren - Trục vít : Góc nghiêng tối đa giữa trục vít và đầu vít 50° cho hai bên. Thiết kế tự taro, rãnh tự taro dài 7mm, bước ren từ 2.3 - 2.7mm, đường kính vít 4.5; 5.5; 6.5; 7.5mm. - Có trợ cụ tương thích khi sử dụng sản phẩm - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA - Xuất xứ: Các nước G7.	1 cái / Túi	Mahe Medical GmbH	Đức	Mahe Medical GmbH/ Đức	Cái	500
81	VT2N-248	Ốc khóa trong dùng cho vít cột sống	Ốc khóa trong dùng cho vít cột sống	CMH10-10	- Vật liệu titanium - Ốc khóa được thiết kế thành hai phần, 1 phần nẹp thiết kế kiểu lồng máng rộng 5mm ôm và ti giữ thanh Rod, phần còn lại phía trên là ren bắt khóa vào mũ vít đường kính 10.5mm. - Có trợ cụ tương thích khi sử dụng sản phẩm - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA - Xuất xứ: Các nước G7.	1 cái / Túi	Mahe Medical GmbH	Đức	Mahe Medical GmbH/ Đức	Cái	500
82	VT2N-249	Nẹp dọc cột sống	Nẹp dọc cột sống	SCC02-0600	- Vật liệu titanium - Thanh dọc (rod) với đường kính : Ø6.0mm có chiều dài 600mm. - Nẹp dọc đồng bộ với ốc khóa có phần nẹp lồng máng ti rod - Có trợ cụ tương thích khi sử dụng sản phẩm. - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA - Xuất xứ: Các nước G7.	1 cái / Túi	Mahe Medical GmbH	Đức	Mahe Medical GmbH/ Đức	Cái	100
83	VT2N-250	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng	2200-xxxx	- Chất liệu Peek, được thiết kế đầu hình viên đạn. Độ cao 8-14 (Bước tăng 1mm) có chiều dài 28mm, Có điểm đánh dấu định hình bằng Tantalum 2 đầu dễ dàng kiểm soát khi đặt. - Có trợ cụ tương thích khi sử dụng sản phẩm. - Tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp	Paonan Biotech Co.,Ltd	Đài Loan	Paonan Biotech Co.,Ltd - Đài Loan	Miếng	30
84	VT2N-251	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống	BMK(T)-J/ BMK-MD	Cấu hình bao gồm: 1. Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng loại 10G - 02 kim chọc dò đầu vát kèm ống thông loại 10G	Hộp	BM Korea Co.,Ltd	Hàn Quốc	BM Korea Co.,Ltd/ Hàn Quốc	Bộ	30

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
		bóng	không bóng		<ul style="list-style-type: none"> - 01 Khoan tạo đường hầm loại 10G - 04 kim chọc + que đẩy xi măng loại 10G 2. Bộ trộn và bơm xi măng 2 trong 1. Sản phẩm kết hợp hai chức năng vừa trộn vừa trực tiếp bơm xi măng trên cùng 01 thân bơm chính (xy lanh) mà không cần dùng súng bơm kim loại tái sử dụng hoặc xy lanh rời bên ngoài. Bộ thiết bị gồm có: <ul style="list-style-type: none"> + 01 thân bơm chính (xy lanh) có thanh trộn, phần đầu thanh trộn dễ dàng bẻ gãy để lắp thanh vận tạo áp lực đẩy xi măng. Dung tích thân bơm chính (Xy lanh) là 35ml/cc, đường kính ngoài 32mm, đường kính trong 27mm . Trên thân bơm có chia vạch xác định dung tích (5-35ml) dễ dàng quan sát và kiểm soát lượng xi măng đã trộn và bơm. + 01 khóa kết nối ngoài rời. + 01 nắp khóa rời. + 01 thanh vận đẩy xi rỗng nòng dài 135mm có ren xoáy tạo áp lực. + 01 phễu - Tất cả được đóng gói tiệt trùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Tiêu chuẩn ISO 13485, EC, FDA - Xuất xứ: Có từ 2CFS. 						
85	VT2N-252	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sổng có bóng	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sổng có bóng	2BMK(T)1 5αS/ BMK-MD	<p>Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sổng có bóng <ul style="list-style-type: none"> - 02 kim chọc dò kèm ống thông loại 10G - 01 Khoan tạo đường hầm loại 10G - 06 kim chọc + que đẩy xi măng loại 10G - 02 Bóng nong đốt sổng loại 10G, dài 15mm, dung tích 4ml áp lực tối đa 400psi - 02 Bơm áp lực Tất cả được đóng gói tiệt trùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất 2. Bộ trộn và bơm xi măng 2 trong 1. Sản phẩm kết hợp hai chức năng vừa trộn vừa trực tiếp bơm xi măng trên cùng 01 thân bơm chính (xy lanh) mà không cần dùng súng bơm kim loại tái sử dụng hoặc xy lanh rời bên ngoài. Bộ thiết bị gồm có: 	Hộp	BM Korea Co.,ltd	Hàn Quốc	BM Korea Co.,ltd/ Hàn Quốc	Bộ	40

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					<ul style="list-style-type: none"> + 01 thân bơm chính (xy lanh) có thanh trộn, phần đầu thanh trộn dễ dàng bẻ gãy để lắp thanh vận tạo áp lực đẩy xi măng. Dung tích thân bơm chính (Xy lanh) là 35ml/cc, đường kính ngoài 32mm, đường kính trong 27mm . Trên thân bơm có chia vạch xác định dung tích (5-35ml) để dàng quan sát và kiểm soát lượng xi măng đã trộn và bơm. + 01 khóa kết nối ngoài rời. + 01 nắp khóa rời. + 01 thanh vận đẩy xi rỗng nòng dài 135mm có ren xoáy tạo áp lực. + 01 phễu - Tất cả được đóng gói tiệt trùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Tiêu chuẩn ISO 13485, EC, FDA - Xuất xứ: Có từ 2CFS. 						
86	VT2N-253	Xi măng xương sinh học	Xi măng xương sinh học	T040320S	<ul style="list-style-type: none"> - Xi măng có 35% RADIO-OPACIY, 10% HA (HydroxylApatite) tương thích sinh học, có độ nhớt thấp, thời gian bơm là ≥ 10 phút hoặc tương đương. Gồm hai thành phần: + Thành phần bột đóng gói tiệt trùng bằng tia gamma ở 25 kGy gồm: Poly methyl methacrylate, Benzoyl peroxide, Barium sulfate, Hydroxyapatite. + Thành phần dung dịch pha tiệt trùng bằng ethylene oxide gồm: Methyl methacrylate, N-N dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone, - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA - Xuất xứ: Các nước G7 	Hộp	Teknimed SAS	Pháp	Teknimed SAS/ Pháp	Hộp	20
87	VT2N-254	Vít đa trục rỗng lòng	Vít đa trục rỗng lòng	E1176-55xx; E1176-60xx; E1176-65xx; E1176-70xx;	Vít được làm bằng chất liệu Titanium Ti6Al4V, chiều cao đầu vít 16.5mm, chiều rộng 12mm, với đường kính vít từ \varnothing 5.5-7.0mm bước tăng 0.5mm. Chiều dài vít từ 35mm-45mm, Vít được tạo rỗng lòng với đường kính 1.6mm, vít có thể xoay 360°. Vít được thiết kế bơm xi măng với 3 lỗ trên thân tạo cho xi măng tràn đều trong thân đốt sống, vít có độ mở góc với trục vít là 25° mỗi bên, vít được chia thành 2 phần ren, 1 nửa thân vít được tạo bước zen khai thác và khoảng cách các bước zen thừa, 1 nửa trên được tạo những bước zen mau tạo cho vít bám chắc vào thân đốt sống tốt hơn, Vít sử dụng nẹp dọc $\geq \varnothing 5.5$, vít đồng bộ với ốc vít khóa trong kích thước	1 cái / Túi	Paonan Biotech Co.,Ltd	Đài Loan	Paonan Biotech Co.,Ltd/ Đài Loan	Cái	50

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					Ø 8.7mm cao 5mm. - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA						
88	VT2N-255	Ốc khóa trong dùng cho vít rỗng lòng	Ốc khóa trong dùng cho vít rỗng lòng	A1110-0950	- Ốc khóa trong chất liệu Titanium Ti6Al4V. kích thước: ốc vít khóa trong kích thước: Ø 8.7mm cao 5mm. Sử dụng đồng bộ với Vít đa trục bơm xi măng qua cuống loại 2 bước ren và Nẹp dọc cột sống(Rod) ≥Ø5.5 - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	1 cái / Túi	Paonan Biotech Co.,ltd	Đài Loan	Paonan Biotech Co.,ltd/ Đài Loan	Cái	50
89	VT2N-256	Nẹp dọc cột sống (rod)	Nẹp dọc cột sống (rod)	S1600-6500	- Chất liệu Titanium Ti6Al4V. Đường kính ≥Ø5.5 có chiều dài 500mm. - Sử dụng đồng bộ với Vít đa trục bơm xi măng qua cuống loại 2 bước ren và Ốc khóa dùng cho vít bơm xi măng kích thước: Ø 8.7mm cao 5mm. - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	1 cái / Túi	Paonan Biotech Co.,ltd	Đài Loan	Paonan Biotech Co.,ltd/ Đài Loan	Cái	10
90	VT2N-257	Kim bơm xi măng dùng cho vít rỗng lòng	Kim bơm xi măng dùng cho vít rỗng lòng	PD-T100	Kim có chất liệu thép không gỉ, chiều dài kim 179.4mm có đường kính Ø3mm với lòng rỗng 1.6mm, sử dụng đồng bộ với Vít đa trục bơm xi măng qua cuống loại 2 bước ren.	1 cái / Túi	Paonan Biotech Co.,ltd	Đài Loan	Paonan Biotech Co.,ltd/ Đài Loan	Cái	50
91	VT2N-258	Xi măng xương sinh học	Xi măng xương sinh học	T040320S	- Xi măng có 35% RADIO-OPACIY, 10% HA (HydroxylApatite) tương thích sinh học, có độ nhớt thấp, thời gian bơm là ≥10 phút hoặc tương đương. Gồm hai thành phần: + Thành phần bột đồng gói tiệt trùng bằng tia gamma ở 25 kGy gồm: Poly methyl methacrylate, Benzoyl peroxide, Barium sulfate, Hydroxyapatite. + Thành phần dung dịch pha tiệt trùng bằng ethylene oxide gồm: Methyl methacrylate, N-N dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone, - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA - Xuất xứ: Các nước G7	Hộp	Teknimed SAS	Pháp	Teknimed SAS/ Pháp	Hộp	10
92	VT2N-259	Vít cột sống đa trục mô ít xâm lấn qua da	Vít cột sống lưng đa trục (vít mô ít xâm lấn)	E1186-45xx; E1186-55xx; E1186-60xx; E1186-70xx;	- Vít được làm bằng vật liệu Titanium Ti6Al4V, Vít có đường kính Ø4.5 , 5.5 , 6.0 , 7.0mm, đầu Vít xoay 360° với độ mở góc 20° mỗi bên so với trục vít. phù hợp với thanh Rod uốn sẵn đường kính Ø5.5mm. Vít có chiều dài từ 30mm- 55mm, đầu vít được thiết 2 điểm với kích thước chiều cao đầu vít 16.5mm và đầu dài qua da 70mm chiều rộng 12.5mm tạo đường mổ nhỏ với hệ thống dụng cụ hỗ trợ tạo đường thẳng lắp ghép thanh Rod được uốn sẵn luồn dưới da, trục vít được thiết kế rỗng lòng với đường kính 1.6mm , trục vít được phân	1 cái / Túi	Paonan Biotech Co.,ltd	Đài Loan	Paonan Biotech Co.,ltd/ Đài Loan	Cái	300

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					chia thành 2 bước zen , với 1 bước zen đầu cuống sống dầy tạo cho vít bám chắc hơn, bước ren phần đầu trong thân đốt sống được thiết kế thưa, đầu vít được thiết kế tự khai thác đảm bảo dễ dàng cho việc bắt vít an toàn hơn. - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA.						
93	VT2N-260	Ốc khóa trong dùng cho vít mô ít xâm lấn qua da	Ốc khóa trong dùng cho vít mô ít xâm lấn	A1110-1060	- Ốc vít có đường kính Ø9.2mm với chiều cao 5mm, ốc khóa có 3 bước ren giữa tăng sức kéo của vít, ốc được đồng bộ với Vít mô ít xâm lấn qua da - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	1 cái / Túi	Paonan Biotech Co.,ltd	Đài Loan	Paonan Biotech Co.,ltd/ Đài Loan	Cái	300
94	VT2N-261	Nẹp dọc cột sống uốn sẵn	Nẹp dọc cột sống uốn sẵn (rod)	R1600-55xx	- Nẹp dọc (rod) với đường Ø5.5 Nẹp dọc được uốn cong sẵn phù hợp với đường cong sinh lý của cột sống với kích thước chiều dài từ 40mm- 100mm mỗi kích thước cách nhau 5mm, chiều dài từ 100mm - 200mm mỗi kích thước cách nhau 10mm thanh rod đồng bộ với Ốc khóa trong dùng cho vít mô ít xâm lấn đường kính Ø9.2mm với chiều cao 5mm và Vít mô ít xâm lấn qua da. - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	1 cái / Túi	Paonan Biotech Co.,ltd	Đài Loan	Paonan Biotech Co.,ltd/ Đài Loan	Cái	100
95	VT2N-262	Bộ dẫn lưu não thất ổ bụng áp lực thấp	Bộ dẫn lưu não thất ổ bụng áp lực thấp	ADM10223 D/ TZ150	-Dùng cho người lớn. - Chất liệu silicone. Bao gồm thân van, catheter não thất, catheter ổ bụng. - Áp lực thấp. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	1 bộ/hộp	Hp Bioprotese s Ltda	Brasil	Hp Bioprotese s Ltda/ Brasil	Bộ	10
96	VT2N-263	Bộ dẫn lưu não thất ra ngoài người lớn (kèm theo catheter dẫn lưu não thất)	Bộ dẫn lưu não thất ra ngoài người lớn (kèm theo catheter dẫn lưu não thất)	DVEA2	'- Bao gồm catheter não thất, khoang dẫn lưu não thất, túi dẫn lưu, van chống trào ngược, kết hợp bộ lọc kháng khuẩn, cột áp lực kết hợp dẫn lưu và đo áp lực nội sọ. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	1 bộ/hộp	Hp Bioprotese s Ltda	Brasil	Hp Bioprotese s Ltda/ Brasil	Bộ	10
97	VT2N-264	vít đa trục	Vít đa trục	Từ 1024525 đến 10275100	Đường kính mũ vít 14mm, chiều dài mũ vít 15mm, ốc khóa trong bước ren 1mm, đầu vít tự taro và tự khoan. Đường kính vít 4.5/ 5.0/ 5.5/ 6.0/ 6.5/ 7.0/ 7.5mm. Vít đường kính 4.5mm có chiều dài từ 25mm đến 50mm; vít đường kính 5.0/ 5.5/ 6.0/ 6.5mm có chiều dài từ 30mm đến 55mm; vít đường kính 7.0mm có chiều dài từ 30mm đến 95mm; vít đường kính 7.5mm có chiều dài từ 30mm	01 cái/túi	Artfx Medical LLC	Mỹ	Artfx Medical LLC - Mỹ	cái	300

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					đến 100mm. Chất liệu: Titanium (Ti6Al4V Eli ISO 5832-3)						
98	VT2N-265	Nẹp dọc	Nẹp dọc	Từ 1080040 đến 1080600	Đường kính nẹp dọc 6.0mm, chiều dài nẹp dọc từ 40mm đến 600mm. Chất liệu titanium (Ti6Al4V Eli ISO 5832-3)	01 cái/túi	Artfx Medical LLC	Mỹ	Artfx Medical LLC - Mỹ	cái	40
99	VT2N-266	vít đa trục trượt	Vít đa trục trượt	Từ 1045530 đến 1047555	Đường kính mũ vít 14mm, chiều dài mũ vít trượt 28mm, ốc khóa trong bước ren 1mm, đầu vít tự taro và tự khoan. Đường kính vít 5.5/ 6.0/ 6.5/ 7.0/ 7.5mm. Chiều dài vít từ 30mm đến 55mm. Chất liệu: Titanium (Ti6Al4V Eli ISO 5832-3)	01 cái/túi	Artfx Medical LLC	Mỹ	Artfx Medical LLC - Mỹ	cái	50
100	VT2N-267	Nẹp dọc	Nẹp dọc	Từ 1080040 đến 1080600	Đường kính nẹp dọc 6.0mm, chiều dài nẹp dọc từ 40mm đến 600mm. Chất liệu titanium (Ti6Al4V Eli ISO 5832-3)	01 cái/túi	Artfx Medical LLC	Mỹ	Artfx Medical LLC - Mỹ	cái	10
101	VT2N-268	vít đơn trục	Vít đơn trục	Từ 1034525 đến 1037555	Đường kính mũ vít 14mm, chiều dài mũ vít 15mm, ốc khóa trong bước ren 1mm, đầu vít tự taro và tự khoan. Đường kính vít 4.5/ 5.0/ 5.5/ 6.0/ 6.5/ 7.0/ 7.5mm. Vít đường kính 4.5mm có chiều dài từ 25mm đến 50mm; vít đường kính 5.0/ 5.5/ 6.0/ 6.5/ 7.0/ 7.5mm có chiều dài từ 30mm đến 55mm. Chất liệu: Titanium (Ti6Al4V Eli ISO 5832-3)	01 cái/túi	Artfx Medical LLC	Mỹ	Artfx Medical LLC - Mỹ	cái	50
102	VT2N-269	Nẹp dọc	Nẹp dọc	Từ 1080040 đến 1080600	Đường kính nẹp dọc 6.0mm, chiều dài nẹp dọc từ 40mm đến 600mm. Chất liệu titanium (Ti6Al4V Eli ISO 5832-3)	01 cái/túi	Artfx Medical LLC	Mỹ	Artfx Medical LLC - Mỹ	cái	10
103	VT2N-270	vít đa trục có lỗ bơm xi măng	vít đa trục có lỗ bơm xi măng	Từ 1074530 đến 1077555	Đường kính mũ vít 14mm, chiều dài mũ vít 15mm, ốc khóa trong bước ren 1mm, đầu vít tự taro và tự khoan, thân vít có lỗ và khoảng trống để bơm xi măng. Đường kính vít 4.5/ 5.0/ 5.5/ 6.0/ 6.5/ 7.0/ 7.5mm. Chiều dài vít từ 30mm đến 55mm. Chất liệu: Titanium (Ti6Al4V Eli ISO 5832-3)	01 cái/túi	Artfx Medical LLC	Mỹ	Artfx Medical LLC - Mỹ	cái	30
104	VT2N-271	Nẹp dọc	Nẹp dọc	Từ 1080040 đến 1080600	Đường kính nẹp dọc 6.0mm, chiều dài nẹp dọc từ 40mm đến 600mm. Chất liệu titanium (Ti6Al4V Eli ISO 5832-3)	01 cái/túi	Artfx Medical LLC	Mỹ	Artfx Medical LLC - Mỹ	cái	6
105	VT2N-272	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng thẳng	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng thẳng, có thể mở rộng	Từ 2352406 đến 2352413	Miếng ghép chất liệu PEEK (ASTM F2026). Miếng ghép có thể điều chỉnh mờ. Chiều dài miếng ghép 24mm, chiều rộng miếng ghép 10mm, chiều cao miếng ghép 6/7/8/9/10/11/12/13mm, răng miếng ghép vát góc 45 độ.	01 cái/túi	Artfx Medical LLC	Mỹ	Artfx Medical LLC - Mỹ	cái	10
106	VT2N-	Vít cột sống	Vít cột	548400xxx	- Vật liệu: Hợp kim Titanium với mũ vít bằng Cobalt	01	Medtronic	Hoa Kỳ	Medtronic	cái	100

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
	273	đa trục hai bước ren dùng với nẹp loại nhỏ	sống đa trục hai bước ren	xx	<p>Chrome, đầu vương miện bằng Titanium</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính từ 4.0 đến 6.0mm với bước tăng 0.5mm và đường kính 6.5 đến 8.5mm với bước tăng 1mm, phân biệt được bằng màu sắc - Chiều dài từ 20mm-60mm - Chiều cao mũ vít 14.8mm - Chiều rộng phần mũ vít 10.43mm - Vít có 2 bước ren: phần ren xương xộp phía đầu vít với khoảng cách giữa 2 bước ren là 4mm và phần ren xương cứng phía mũ vít với khoảng cách giữa hai bước ren là 2mm. - Ren mở rộng đến đầu thon để dễ dàng bắt vít - Đồng bộ với ốc khóa trong tự gãy có chiều cao ban đầu là 12.96mm và nẹp dọc đường kính 4.75mm <p>Đạt tiêu chuẩn FDA và CE</p>	cái/gói	Puerto Rico Operations, Co.		Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.		
107	VT2N-274	Thanh dọc cột sống CoCr	Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng hợp kim Cobalt Chrome	1475000500	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hợp kim Cobalt Chrome - Đường kính 4.75mm, chiều dài 500mm, loại thẳng - Đồng bộ với vít đơn trục/ đa trục 2 bước ren và ốc khóa trong tự gãy có đường kính 7.863mm, chiều cao ban đầu 12.96mm, chiều cao còn lại sau khi vận đủ lực là 4.85mm <p>Đạt tiêu chuẩn FDA và CE</p>	01 cái/gói	Warsaw Orthopedic, Inc. (also known as Medtronic Sofamor Danek Manufacturing)/ Medtronic Medical Costa Rica S.R.L	Hoa Kỳ/ Costa Rica	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	cái	25
108	VT2N-275	Ốc khóa trong tự ngắt cho hệ thống vít và rod 4.75mm	Ốc khóa trong/ ốc khóa trong cho vít cột sống ngực lưng hai bước ren	5440030	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Vít có đặc tính với đầu tù giúp thao tác dễ dàng hơn - Công nghệ cánh ren ngược, tự ngắt khi vận đủ lực - Đường kính: 7.863mm - Chiều cao ban đầu: 12.96mm - Chiều cao sau khi bẻ vít: 4.85mm - Khoảng cách giữa 2 bước ren: 0.9mm - Đồng bộ với hệ thống vít đa trục/ đơn trục 2 bước ren và nẹp dọc đường kính 4.75mm <p>Đạt tiêu chuẩn FDA và CE</p>	01 cái/gói	Medtronic Puerto Rico Operations, Co/ Medtronic Medical Costa Rica S.R.L.	Hoa Kỳ/ Costa Rica	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	cái	100
109	VT2N-276	Miếng ghép cột sống	Miếng ghép đĩa	939xxxx	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: PEEK - Đầu hình viên đạn, có răng. 	01 cái/hộp	Medtronic Puerto	Hoa Kỳ/ Đức	Medtronic Sofamor	cái	5

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
		lưng, vật liệu PEEK các cỡ dạng cong	đệm nhân tạo		<ul style="list-style-type: none"> - Số điểm đánh dấu cân quang: 4 điểm - Chiều dài: 25, 30mm - Chiều cao: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15mm - Chiều rộng trước /sau : 10mm - Độ uốn: 6 độ - Diện tích bề mặt 133mm² với chiều dài 25mm, 156mm² với chiều dài 30mm - Khoảng ghép xương từ: 0.3 - 1.17 cc tùy kích thước. - Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng. - Có 2 đầu gắn dụng cụ để đặt gần thẳng 0 độ hoặc gắn nghiêng 15 độ - Cách nhận biết khi đặt đĩa đệm hoàn chỉnh là: Sau khi đặt vào đĩa đệm bệnh nhân sẽ cho hình ảnh X quang (Lateral hình chữ H, A/P là 3 đường thẳng song song) Đạt tiêu chuẩn FDA		Rico Operations, Co/ Medtronic Sofamor Danek Deggendorf GmbH		Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.		
110	VT2N-277	Miếng ghép cột sống lưng, vật liệu PEEK các cỡ dạng thẳng	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống	299xxxx	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: PEEK - Hình viên đạn lồi, có răng 2 bên để chống trượt - Số điểm đánh dấu cân quang: 3 điểm làm bằng Tantalum - Chiều dài: 22mm; 26mm - Chiều cao từ 6mm, 7mm, 8mm, 9mm, 10mm, 11mm, 12mm, 13mm, 14mm, 15mm, 16mm - Chiều rộng : 10mm - Khoảng ghép xương từ: 0,32-1,99cc tùy kích thước - Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn FDA và CE	01 cái/hộp	Medtronic Puerto Rico Operations, Co/ Medtronic Sofamor Danek Deggendorf GmbH	Hoa Kỳ/ Đức	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	cái	5
111	VT2N-278	Vít đa trục các cỡ	Vít đa trục cột sống lưng ngực G5	3341xxxx/ 3342xxxx	Vít đa trục, vật liệu hợp kim Titanium Đường kính: 4.5 đến 7.5 mm, bước tăng 0.5mm Chiều dài từ 25 - 55 mm Độ rộng mũ vít: 13.5mm Chiều cao mũ vít: 12.5mm Góc xoay hình nón: 50 độ	01 cái/gói	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd.	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd./ Trung Quốc	cái	50
112	VT2N-279	Vít khoá trong	Ốc khoá trong G5	33455000	Ốc khoá trong G5, tương thích với vít đơn trục và đa trục Vật liệu hợp kim Titanium Kích thước: 4.5mm	01 cái/gói	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd.	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd./ Trung Quốc	cái	50

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
113	VT2N-280	Nẹp dọc	Nẹp dọc cột sống lưng ngực G5 500mm-550mm	3345xxxx	Nẹp dọc cột sống lưng ngực Vật liệu Titanium Đường kính 5.5mm Chiều dài: 500-550mm Tương thích với vít đa trục, đơn trục	01 cái/túi	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd.	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd./ Trung Quốc	cái	10
114	VT2N-281	Nẹp cổ trước kèm khoá mũ vít 15MM ~ 31MM	Nẹp 1 tầng	300xxxx	- Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol - Độ dày 1.9mm - Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm - Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng nhất): 16mm - Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít (phần cổ nẹp): 12mm - Chiều dài nẹp từ 15-31mm, bước tăng của nẹp 2mm - Góc nghiêng khi bắt vít: từ -2°- 32° - Có hai vết lõm ở phía đầu xa thể hiện hướng đầu/cuối của nẹp, có thể dùng với ghim cố định trước giúp ngăn chặn nẹp bị dịch chuyển khi bắt vít Đạt tiêu chuẩn FDA và CE	01 cái/gói	Warsaw Orthopedic, Inc. (also known as Medtronic Sofamor Danek Manufacturing)	Hoa Kỳ	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Cái	4
115	VT2N-282	Nẹp cổ trước kèm khoá mũ vít 33MM ~ 48MM	Nẹp 2 tầng	300xxxx	- Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol - Độ dày 1.9mm - Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm - Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng nhất): 16mm - Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít (phần cổ của nẹp): 12mm - Chiều dài nẹp từ 33-48mm - Góc nghiêng khi bắt vít: từ -2°- 32° - Có hai vết lõm ở phía đầu xa thể hiện hướng đầu/cuối của nẹp, có thể dùng với ghim cố định trước giúp ngăn chặn nẹp bị dịch chuyển khi bắt vít Đạt tiêu chuẩn FDA và CE	01 cái/gói	Warsaw Orthopedic, Inc. (also known as Medtronic Sofamor Danek Manufacturing)	Hoa Kỳ	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Cái	4
116	VT2N-283	Nẹp cổ trước kèm khoá mũ vít 49MM ~ 68MM	Nẹp 3 tầng	300xxxx	- Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol - Độ dày 1.9mm - Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm - Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng	01 cái/gói	Warsaw Orthopedic, Inc. (also known as Medtronic	Hoa Kỳ	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Cái	2

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					nhất): 16mm - Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít (phần cổ của nẹp): 12mm - Chiều dài nẹp từ 49-68mm - Góc nghiêng khi bắt vít: từ -2°- 32° - Có hai vết lõm ở phía đầu xa thể hiện hướng đầu/cuối của nẹp, có thể dùng với ghim cố định trước giúp ngăn chặn nẹp bị dịch chuyển khi bắt vít - Có thiết kế khe dọc trung tâm để bắt với vít bắt tại khe dọc (vít dự phòng) Đạt tiêu chuẩn FDA và CE		Sofamor Danek Manufacturing)				
117	VT2N-284	Vít cột sống cổ đa hướng tự khoan	Vít đa hướng tự khoan	771xxxx	- Vật liệu: hợp kim Titanium - Đầu vít tự khoan - Vít có hai bước ren: ren xương cứng và ren xương xốp (ren xương cứng khoảng 3mm để tối ưu tiếp xúc với vỏ xương cứng mỏng) - Có hai loại đường kính: 3.5 và 4.0mm - Chiều dài: 13, 14, 15, 16, 17mm - Sử dụng với tay bắt vít lực giác Đạt tiêu chuẩn FDA và CE	01 cái/gói	Medtronic Puerto Rico Operations, Co	Hoa Kỳ	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Cái	48
118	VT2N-285	Miếng ghép cột sống cổ, vật liệu PEEK các cỡ	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống	621xxxx 627xxxx	- Vật liệu: PEEK OPTIMA - Thiết kế phù hợp với cấu trúc giải phẫu của cơ thể - Hai bề mặt có răng - Số điểm đánh dấu cân quang: 3 điểm bằng vật liệu Titanium - Chiều rộng: 11mm, 14mm, 16mm - Chiều cao: 4, 5, 6, 7, 8 và 9mm - Chiều sâu: 11mm, 14mm - Độ uốn: 4 độ - Dung tích khoang ghép xương: 0.12-0.26cc - Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA hoặc CFS	01 cái/hộp	Medtronic Puerto Rico Operations, Co/ Medtronic Sofamor Danek Deggendorf GmbH	Hoa Kỳ/ Đức	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Cái	10
119	VT2N-286	Vít cột sống cổ sau	Vít đa trục cột sống cổ lối sau	G360xxxx	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Đầu vít thuôn nhọn có ren tạo điều kiện cho bắt vít và xác định vị trí của lỗ bắt vít - Vít xoay 60 độ ở mọi hướng khi ở vị trí góc bù của phần đế xoay mũ vít - Đế xoay thiết kế nhỏ gọn cho phép phần mũ vít bắt sát với bề mặt xương - Đầu vít T tự Taro	01 cái/gói	Medtronic Puerto Rico Operations, Co	Hoa Kỳ	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Cái	10

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					<ul style="list-style-type: none"> - Vít xoay 30 độ ở mọi hướng khi góc bù của đế xoay mũ vít không được dùng - Góc bù của vít xoay 360 độ cho phép tăng góc vít khi cần thiết - Bước ren mịn và tù hơn giúp tăng liên kết với xương - Tích hợp được với hệ thống định vị trong mô và hệ thống theo dõi thần kinh trong mô - Có chỉ định dùng được cho phẫu thuật cột sống cổ C1-C7 và vùng ngực cao từ T1-T3 - Dùng với nẹp dọc cổ sau 3.2 hoặc 3.5mm - Vít có các đường kính: <ul style="list-style-type: none"> + 3.0mm: dài từ 8-34mm (bước tăng 2mm) + 3.5, 4.0, 4.5mm: dài từ 8-42mm (bước tăng 2mm) + 5.5mm: 25-40mm (bước tăng 5mm) Đạt tiêu chuẩn FDA/ CE 						
120	VT2N-287	Ốc khóa trong dùng cho vít đa trục cổ sau đa trục	Ốc khóa trong dùng cho vít đa trục cột sống cổ sau thế hệ mới	3600315	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Cánh ren đầu được làm tù giúp bắt ốc khoá trong dễ dàng và tránh lệch khỏi trục Đạt tiêu chuẩn FDA và CE 	01 cái/gói	Medtronic Puerto Rico Operations, Co	Hoa Kỳ	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Cái	10
121	VT2N-288	Kim chọc khoan thân sống	Kim chọc khoan thân sống T34A	T34A	<ul style="list-style-type: none"> Bộ kim chọc khoan thân sống: size 2, - kim có 2 cỡ đường kính đầu gần lớn (7G) đường kính ngoài 4.572mm và đầu xa nhỏ (10G) đường kính ngoài 3.404mm - Gồm 2 ống trocar dạng rỗng nòng có vạch chia trên thân, 01 kim mũi vát với tay cầm nâu sẫm, 01 kim mũi kim cương với tay cầm màu tím, 01 mũi khoan thân sống, 02 dụng cụ đẩy - Vật liệu: Thép không gỉ và nhựa y tế - Đạt tiêu chuẩn FDA và CE 	1 bộ/hộp	Medtronic Mexico S.de R.L de C.V	Mexico	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Cái	10
122	VT2N-289	Bóng nong thân đốt sống	Bóng nong thân đốt sống Express	K15B	<ul style="list-style-type: none"> Bóng nong chịu lực tối đa 400psi, có 2 điểm cân quan kiểm soát độ sâu làm bằng vật liệu Platium (90%) và Iridium (10%), dung tích tối đa lên tới 5cc - Đạt tiêu chuẩn FDA và CE 	1 cái/hộp	Medtronic Mexico S.de R.L de C.V	Mexico	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Cái	10
123	VT2N-290	Bơm áp lực có đồng hồ đo	Bộ bơm áp lực có đồng hồ đo	A08A	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng xilanh có đồng hồ thể hiện áp lực qua màn hình LCD, áp lực bơm tối đa 400psi - Có 02 chế độ hiển thị là psi và atm 	1 cái/hộp	Merit Medical Systems,	Hoa Kỳ	Merit Medical Systems,	Cái	10

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					<ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với tất cả các hệ thống - Vật liệu: Nhựa y tế - Đạt tiêu chuẩn FDA 		Inc.		Inc./ Hoa Kỳ		
124	VT2N-291	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng kèm bộ trộn	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng kèm bộ trộn	A07A	<p>Bộ bơm áp lực đẩy xi măng vào kim chọc kèm bộ trộn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 tay trộn - 01 thân bộ trộn dung tích 70cc trong đó có cơ chế khóa Luer - 01 pittong áp lực để đẩy xi măng vào kim chọc - 01 phễu đổ xi măng vào bộ trộn - 01 dây hút chân không - 01 bộ kết nối với khóa Luer trên thân bộ trộn - 01 xy lanh để hút dung dịch pha vào xi măng thể tích 10ml - 01 kim tiêm - Đạt tiêu chuẩn FDA và CE 	1 bộ/hộp	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc	Hoa Kỳ	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Cái	5
125	VT2N-292	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha HV-R	C01A	<p>Xi măng sinh học kèm dung dịch pha gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bột xi măng: 20g xi măng tiệt trùng dạng bột với Barium sulphate 30%, Methyl methacrylate-Styrene-copolymer 68%, Benzoyl peroxide 2% - Dung dịch pha: 9g chất lỏng trong lọ vô trùng với thành phần Methyl methacrylate (mono-mer): 99.1%, N, N-dimethyl-p-toluidine: 0.9%, Hydroquinone 75ppm - Là loại xi măng có độ nhớt cao - Có cản quang: 30% Barium Sulfate - Thời gian làm việc khoảng 8 phút ở 22°C - Bảo quản dưới 25°C - Đạt tiêu chuẩn FDA 	1 gói/hộp	Tecres S.p.A	Ý	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	Gói	5
126	VT2N-293	Kim chọc đưa xi măng vào đốt sống	Kim chọc đưa xi măng vào đốt sống F06A	F06A	<p>Kim chọc đưa xi măng vào thân đốt sống size 2, dung tích 1cc gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ống rỗng nòng - 01 kim chọc đẩy xi măng có vạch đo độ sâu - Que đẩy có 2 đường kính đầu gần to, và đầu xa nhỏ để đi vào cuống sống. - Vật liệu: Thép 304 và nhựa - Đạt tiêu chuẩn FDA và CE 	1 cái/hộp	Medtronic Mexico S.de R.L de C.V	Mexico	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Hoa Kỳ.	cái	20
127	VT2N-294	Vít đa trục ren đôi các cỡ	Vít đa trục cột sống thắt lưng Orion	43.2xxx 43.3xxx	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu bằng hợp kim titanium Ti6Al4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136-13, - Chiều cao đầu vít $\leq 15.3\text{mm}$, đường kính $\geq 13.9\text{mm}$, chiều dài đoạn tiếp xúc với thanh dọc $\geq 9.58\text{mm}$. 	1 cái/ túi	Covision Medical Technologies Ltd	Anh Quốc	Covision Medical Technologies Ltd/	Cái	100

TT	MHH	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Model, chủng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng
					<ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo hai loại bước ren phù hợp với vùng xương xốp và xương cứng - Công nghệ ren đôi Dual Lead hoặc tương đương. - Vít tự taro đầu vít có rãnh cắt giúp việc chèn vít dễ dàng hơn. - Mũ vít thiết kế 4 đến 6 điểm nối với tay bắt vít để tránh chèn ren trong quá trình bắt vít. . '- Đường kính vít từ 4.5mm đến 9.5mm, có từ 6 đến 8 loại đường kính, Chiều dài các loại vít từ 20mm ± 5% đến 115mm ± 5% 				Anh Quốc		
128	VT2N-295	Vít khóa trong cho vít đa trục ren đôi	Vít khóa trong cho Vít cột sống Orion các loại các cỡ	43.2xxx 43.3xxx	Vít khóa trong chất liệu Titanium Ti6Al4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136-13 Bước ren liên tục cấu tạo ren chặn hình thang với khoảng 04 đường ren tương thích với vít đa trục ren đôi, đồng bộ để lắp với thanh dọc đường kính 5.5 và 6.0mm.	1 cái/ túi	Covision Medical Technologies Ltd	Anh Quốc	Covision Medical Technologies Ltd/ Anh Quốc	Cái	100
129	VT2N-296	Nẹp dọc thẳng hợp kim các loại các cỡ	Nẹp dọc Orion đường kính 6.0mm Titanium dài tối đa 200mm	43.510x; 43.5110; 43.511; 43.5112; 43.5113	Nẹp dọc thẳng chất liệu hợp kim Titanium Ti6Al4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136-13 đồng bộ với vít đa trục ren đôi và vít khóa trong - Đường kính thanh dọc: 6.0mm - Chiều dài có sẵn có gồm 14 đến 16 loại chiều dài từ ≥40mm đến ≤200mm	1 thanh/ túi	Covision Medical Technologies Ltd	Anh Quốc	Covision Medical Technologies Ltd/ Anh Quốc	thanh	100
130	VT2N-297	Đầu đốt đĩa đệm sử dụng công nghệ plasma	Đầu đốt đĩa đệm sử dụng công nghệ plasma	PDxx/PDxx x	Đầu đốt đĩa đệm kèm đường bơm tiêm đồng thời sử dụng công nghệ plasma và uốn được 135 độ, chiều dài 250mm, đường kính đầu 1.0+- 0.15mm, thân đốt có khóa lò xo để kiểm soát và đảm bảo độ sâu an toàn. Đạt tiêu chuẩn FDA	cái/ hộp	U&I Corporation	Hàn Quốc	U&I Corporation/ Hàn Quốc	Cái	10
					TỔNG CỘNG: 130 danh mục						